

In lần thứ ba

bu h 22 pout 1923

phie chue de cable

21 Aout 1923

Giá: 0\$40

IMPRIMERIE - LIBRAIRIE
VIET
SAIGON
RUE D'ORMAY-55

VAN

TIEN

CƠ NAM KHÁCH

DEPOT LEGAL
INDOCHINE

Nº 1389

ÔN CỬ SOẠN LẠI

SAIGON

Imprimerie de VIET

Jun 1923



BIBL. CENTRALE
HANOI

M 19
2906

LỤC-VÂN-TIÊN

Trước đèn xem truyện Tây Minh,
Nực cười hai chữ nhơn tình éo le.

Hỡi ai lằng lạng mà nghề,
Xem âu việc trước phải dè thân sau,
Trai gìn trung hiếu làm đầu,
Gái dối tiết hạnh là câu trao mình.

Có người ở quận Đông-Thành,
Ông bà nhơn đức sớm sanh con hiền,

Lục-ông-nói.— Quận Đông Thành quê ở, lão tánh
tự Lục-ông, dạ trầy trầy trung nghĩa giữ đồng lòng
trắc trắc giữa trời cột đá (mà), như lão, sanh nam tử
khỏi ngô một gả, nời Lục-gia hậu đại kể truyền, tác
đăng xuân hai tám thiếu niên, nời vân-dộng theo thầy
học đạo.

Nói thơ.— Đặt tên là Lục-vân-Tiên,
Tuổi vừa hai tám lo chuyên học hành.

Theo thầy nầu sử xôi kinh,
Ngày qua tháng lại cửa trình lao đao.

Vân đã gởi phụng đăng giao,
Võ thêm ba lược lục thao ai bì.

Xây nghe lĩnh mở khoa thi,
Vân-Tiên vào tạ Tôn-sư xin về.

Từ con cửa thánh dựa kê,
Đã tươi khí tượng lại xuê tinh thần.

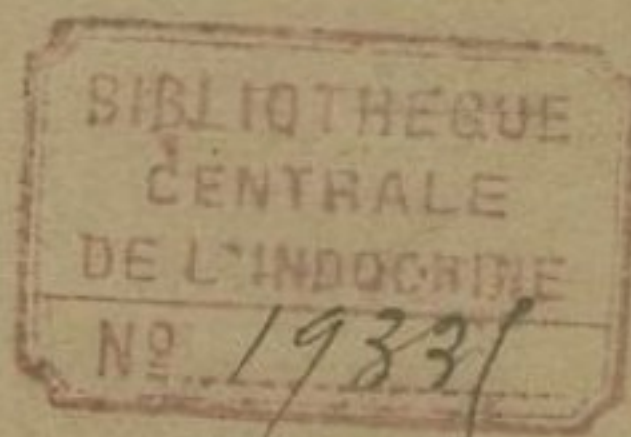
Ngày nay nghe hội long vân,
Vân nhơn lừng lẫy lập thân phen nầy.

Chỉ lăm bắn nhận ven mây,
Thân danh con rạng tiếng thầy đồn xa.

Làm trai trong cõi người ta,
Phải toan báo bổ quốc gia tông đảng.

Tôn-sư toan sô mạng chàng,
Xem trong vận mạng khoa trảng còn xa,

Máy trời chẳng dám nói ra,
Tình thầy thương tớ xót xa trong lòng.



Sau con cũng rõ đức trong,
Thấy ban một phép đề phòng hậu thân.
Nay con về chôn phạm trần,
Cho con hai đạo phù thân đem theo.
Rủi mà gặp lúc hiểm nghèo,
Xuông sông cũng vững lên đèo cũng an.
Tôn-sư vào chôn hậu đảng,
Vân-Tiên ngơ ngẩn lòng càng sanh nghi.
Không tàng mình mắc việc chi,
Cho nên thấy luận khoa kỳ còn xa,
Một là có việc rồi nhà.
Hai là đức bạc, ba là tài sơ.
Bầy lâu gấn chí văn thơ,
Hội nầy không gặp còn chờ hội nao.
Hư nên không rõ làm sao,
Âu ta thừa lại lẽ nào cho mình,
Trước sau mới rõ sự tình,
Đàng xa ngàn dặm lộ trình mới an.
Tôn-sư ngồi chôn tiền đảng,
Ngó ra trước án thấy chàng trở vô.
Hỏi rằng : vạn lý trường đồ,
Con chưa cất gánh còn vô việc gì,
Hay là con trẻ hớ nghi,
Thấy ban một việc khoa kỳ còn xa.
Vân-Tiên quì lạy thừa qua,
Phận con chưa rõ việc nhà làm sao,
Thung đường tuổi tác đã cao,
Xin thầy dạy bảo âm hao cho tường.
Tôn-sư nghe nói thêm thương,
Dắt tay ra chôn tiền đường xem trăng.
Nhơn cơ tư sự dặn rằng,
Việc người nào khác việc trăng trên trời.
Tuy là soi khắp mọi nơi,
Khi mờ khi tỏ khi vui khi đầy,
Sau con cũng rõ lẽ nầy,
Lựa là con phải hỏi thầy làm chi.

Sô con hai chữ khoa kỳ,
Khởi tình đã rạn nứt vì thêm loà.
Hém vì ngựa chạy còn xa.
Thỏ vừa lỏ bóng gà đà gáy tan,
Bao giờ cho tới bắc phan.
Gặp chuộc ra đàng con mới hiển vinh.
Ngày nay con dặng an ninh,
Ghi lời thầy dạy lộ trình chẳng sai.
Trong cơn bĩ cực thời lai,
Việc mình mình giữ việc ai chớ sờn.
Vân-Tiên cúi lạy tạ ơn.

Trăm năm con giữ lòng đơn chẳng dôi?

Vân tiên nói. — Tạ tôn-sư an tại động tiên, cho đồ
đề trảng an ứng thí.

Hát nam. — Đồ đệ trảng an ứng cử, đừng làm
người phải giữ thảo ba.

Tôn-sư nói. — Nay đồ đệ trảng an ứng thí, nguyện
cho con công toại danh thành, vậy mới là đáng mặt
hùng anh, vậy mới gọi nam nhưn chí chí.

Hát nam. — Dứt tình thiên các hai phang, thấy
bâng khuân nhớ, tớ càng lòng thương.

Vân-Tiên hát nam. — Nhìn theo sư-phụ lui lui, lại,
trông chừng kinh địa dặm dài voi voi.

Nói thơ. — Ra đi vừa rạn chơn trời,
Ngồi ngồi ngó lại nhớ nơi học đường,

Than rằng : thiên các hai phương,
Thấy đeo đoạn thảm tớ vờn lay sáu.

Biết bao thân trẻ dài dẫu
Mang đai Tứ-lộ quảy bầu Nhan-nguyên.

Bao chữ cá nước gặp duyên,
Rở danh con thảo phỉ nguyên tôi ngay.

Ta từ lược dặm tới nay,
Mỗi mê tính đã mấy ngày xông sương.
Mắt nhìn phong cảnh thêm thương,
Voi voi dặm củ nẻo đường còn xa.

Âu là kiêm chôn lân gia,
Tam an tám bạn sau là nghĩ chừng.
Việc chi tiếng khóc vang lưng,
Trẻ già đua chạy vào rừng lên non.
Kêu rằng: bớ chú công con,
Việc chi nên nổi bon bon chạy hoài.
Dân rằng: tiểu tử kêu ai,
Hay là một lũ sơn đài kêu tao,
Tiên rằng: có sự thế nào.
Khá dừng chơn lại hãy trao mọi lời.
Dân nghe lời nói thành thời,
Kêu nhau đứng lại vài lời phân qua.
Nhơn vì có đảng lu la.
Tên là Đỗ-Dự hiệu là Phong-Lai.
Nhóm nhau ở chôn sơn đài,
Người đều sợ nó có tài thần thương
Rũ nhau cướp phá thôn hương,
Gặp con gái tốt qua đường bắt đi.
Xóm làng chẳng dám nói chi,
Thương thay hai gái nữ nhi mắc năng.
Con ai mặt ngọc tốt trang,
Má đào mày liễu dung nhan lạnh lùng
Đi đâu mắc đảng gian hùng.
Uồng trang thực nữ lời cùng thất phu.
Ôi thời không dám nói lâu,
Tránh đi cho khỏi kéo âu tới mình.
Vân-Tiên nghe nói bất bình,
Hỏi rằng lũ nó còn đình nơi nao.
Ta nguyên ra sức anh hào,
Ra tay cứu vện lao đao hội nầy.
Dân rằng: lũ nó còn đây,
Xem qua tướng đó thơ ngây đã đành.
Gặp con lường hổ đua tranh.
Khi không bậu lại đem mình vào hang.
Vân-Tiên ghé lại bên đàng,
Bẻ cây làm gậy nhắm lảng xông vô.

Bèn kêu bớ đảng hung đồ,
Chớ quen thói dữ hổ đồ hại dân.
Phong-Lai mặt đỏ phừng phừng,
Thằng nào lớn mặt lấy lòng tới đây.
Trước gây sự dữ tại mây,
Truyền quân bốn phía phủ vây bịt bùng.
Vân-Tiên tả đục hữu xông,
Khắc chi Triệu-Tử phá vòng Đương-Dương.
Lu-la tẩu táng tám phương,
Đều quảng gươm giáo nhắm đường chạy ngay.
Phong-Lai trở chẳng kịp tay,
Bị Tiên một gậy chàng rày mạng vong.
Dẹp rồi lũ kiền chòm ong,
Còn ai than khóc ở trong xe này.
Thưa rằng tôi thiệt người ngay,
Lộ trình nên phải lăm tay hung đồ.
Trong xe chật hẹp khó phò,
Xin người làm phước cứu cô tôi cùng.
Vân-Tiên nghe nói động lòng,
Tôi đà ra sức trừ vòng lu-la.
Khoan khoan ngồi đó chớ rá
Đó là phận gái đây là phận trai.
Nào tàn hai gái nhà ai,
Đi đâu mắc phải nạn tai bất kì.
Chẳng hay danh tánh là chi,
Quê môn phận gái việc gì tới đây.
Căn nguyên chưa rõ dạ nầy,
Hai nàng ai tớ ai thấy phân qua.
Thưa rằng: tôi Kiều-Nguyệt-Nga
Con nầy tử tât tên là Kim-Liên.
Quê nhà ở quận Tây-Xuyên
Cha làm tri phủ trấn miền Hà-Khe.
Có quân đem bức thư về,
Dạy tôi sang đó định bề nghi gia.
Làm con vưng lịnh mẹ cha,
Tuyệt srong nào nại đảng xa cũng đành.

Rồi ro đang lúc lộ hành,
Hay vấy tôi chẳng lộ trình làm chi.
Lâm nguy nhờ đó giải nguy
Phải không cứu nạn mạng nì thác rồi.
Trước xe quân tử tạm ngồi,
Thiếp xin lạy tạ sau rồi sẽ phân.
Hà-Khê đây đó cũng gần,
Xin theo cùng thiếp đáp ân cho chàng.
Thì ân đang lúc giữa đàng,
Chi chi chẳng có bạc vàng vốn không.
Nhớ câu báo đáp thủ công,
Làm sao cho thoả tâm lòng ơn người.
Tiên nghe lời nói mồm cười
Làm ơn há dễ trông người trả ơn.
Nay tôi rõ đặng nguồn cơn,
Không lòng tính thiệt so hơn làm gì.
Nhớ câu kiên ngãi bất vi,
Kiên nguy bất cứu thị phi yên hùng.
Đó nàng biết chữ thĩ chung,
Lựa là đây phải theo cùng làm chi.
Nguyệt-Nga biết ý chẳng đi,
Chi bằng han hỏi đều chi cho tường.
Thưa rằng : cứu thiếp giữa đường,
Chẳng hay quân tử quê hương quận nào.
Nghe qua lời nói thanh thao,
Vân-Tiên há nỡ lòng nào phui pha,
Đông-Thành vốn thiệt quê nhà,
Tánh xưng Lục thị tên là Vân-Tiên,
Nguyệt-Nga thiệt đứng thuyền quyền,
Biết người quân tử tay liền rút trâm
Thưa rằng: nay gặp tri âm.
Xin trao một vật để mà làm tin.
Vân-Tiên ngơ mặt chẳng nhìn,
Nguyệt-Nga xem rõ tánh tình nết na,
Bầu nẩy một vật gọi là,
Thiếp thưa chưa dứt chàng đã làm ngo.

Của nầy dẫu của vai vợ,
Lòng chê cũng phải mặt ngơ sao đành.

Tiên rằng: ơn mọn lộ hành,
Chữ ân buộc với chữ tình một dây.

Trách nàng ý khéo trêu đây,
Ơn kia rất mọn của nầy rất sang.

Gặp đây là lúc giữa đang,
Một lời ghi tạc đá vàng chớ phai.

Kìa câu trọng nghĩa khinh tài,
Ai mà chịu lây của ai làm gì.

Nga rằng: phận thiệp nữ nhi,
Ý tình chưa rõ có khi mịch lòng.

Ai ngờ đứng bực yên hùng,
Thầy trâm thôi lại then cùng nhành trâm,

Than rằng: trâm hời là trâm,
Sao vô duyên bầy ai cảm mà mơ,

Trao trâm chàng lại làm ngơ,
Thiếp xin trao một bài thơ giã từ.

Vân-Tiên day mặt rằng ừ
Làm thơ cho kiếp bầy chầy chớ lâu

Nguyệt-Nga ứng tiếng xin hầu
Mau tay liền tả tám câu năm vắn.

Thơ rồi phiện thiệp xin dừng
Nhờ lòng quân tử vắn nhân thế nào

NGUYỆT-NGA TẢ VÂN-TIÊN THI :

Bình xa thiên lý nhứt thân khinh.

Đồng ngộ Phong-Lai bán lộ trình.

Dĩ biện ngày nam vô tự thác.

Hạnh phùng giải cứu đắc tôn sinh,

Ân-tình lưỡng tự tâm hà giải,

Báo đáp thiên bang ý vị bình;

Dục thĩnh ân nhân qui cô lý.

Hồi trình phụ mẫu đắc tòng minh.

Nói thơ. — Vân-Tiên xem thầy ngạt ngào,
Nào hay sức gái tài cao bực nầy

Đã mau mà lại thêm hay.
Chẳng phen Tông-Ngọc cũng tày Tây Thi.
Xem thơ đủ xuất đủ kỳ,
Khen cho phận gái kém gì tài trai,
Như vậy ai lại thua ai,
Vân-Tiên hòa lại một bài trao ra.

VÂN-TIÊN HỌA NGUYÊN VÂN :

*Tạ từ sư trưởng bộ khinh khinh,
Phùng đảng cường gian càng thượng trình
Giải phá ba quân lao bán điểm.
Khử trừ chủ tướng kiên song sinh.
Lâm nguy bất giải phi quân-tử,
Thiếu ngã vô vũ sự bất bình,
Nhứt ngữ tri âm hựu tiếp túc.
Hậu lai tái ngộ đắc tâm minh.*

Nói thơ.— Xem thơ biết ý gần xa,
Mai hòa vận điều điều hòa vận mai.
Nhớ câu xút cảnh tình hoài,
Đàng xa thiên lý dặm dài vơi vơi.
Ai ai cũng ở trong trời,
Gặp nhau lời đã cạm lời thì thôi.

Vân-Tiên nói.— Lộ thượng trường an đây lại, Hà-
Khê đó tới yết thân, nay hai phen thiên các cách phân,
sau gặp hội hời còn tái ngộ.

Hát nam.— Tái ngộ may đâu gặp hội, khẩn khẩn
ginh chớ đổi lòng hai.

Nguyệt-Nga nói, — Ôn cứu tử như sơn như hải,
trăm năm nguyên để dạ nào sai.

Hát nam.— Để dạ ơn như sơn hải, biết ngày nào
đến ngãi báo ân.

Nói thơ— Vân-Tiên từ tạ phản hồi,
Nguyệt-Nga than thở tình ôi là tình.

Xét mình mà thăm cho mình,
Nỗi ân chưa trả nỗi tình lại vơi.

Xót lòng hai chữ oan ương,
Sầu sầu thăm thăm tư lương trong lòng.
Nguyên cùng nguyệt lão tơ hồng,
Trăm năm xin trọn tam tòng mới an.
Nhơn tình tường chữ nguơ-lang,
Tâm lòng chức nữ vì chàng mà nghiên.
Than rằng : em hỏi Kiêm-Liên,
Dẩy xe cho chị qua miền Hà-Khê.
Lân theo dấu thỏ đường dê,
Chim kêu vượn hú từ bể nước non.
Vái trời cho đặn vườn tròn,
Trăm năm giữ một lòng son cùng chàng!
Đầy đà tới chôn phủ đảng,
Kiều-Công thấy trẻ lòng càng sanh nghi!
Hỏi con nào trẻ tùy nhi,
Làm sao nên nổi con đi một mình.
Nguyệt-Nga quí gôi thừa trình,
Kiều-Công thăm nghĩ sự tình chẳng vui.
Nguyệt-Nga dạ mời người người,
Cảm tình xót dạ sụt sùi đời con.
Lao đao phận trẻ nào son,
Nguyên cho trả đặn công ơn cho chàng.
Kiều-Công nghe trẻ thở than,
Khuyên rằng : trẻ hỏi nghĩ an mình vàng.
Ngày nào cha rảnh việc quan,
Viết thơ sang đó mời chàng qua đây.
Sao sao chẳng kiếp thì chấy,
Cha nguyên trả đặn ơn này thì thôi.
Hậu đường con hỏi tạm lui,
Làm khuấy dạ trẻ cho vui lòng già.
Văn tai nghe trông điểm ba,
Nguyệt-Nga nhớ lại xót xa phận mình.
Dời chơn ra chôn huê đình,
Xem trăng rồi lại chạnh tình cô nhơn.
Than rằng : lưu thủy cáo sơn,
Ngày nào nghe đặn tiếng đờn tri âm.

Tình riêng càng tưởng càng thâm,
Có pha khó lọc có dấm có phai.

Minh mông đất rộng trời dài,
Trách ai nỡ để cho ai đeo phiền.

Trở vào bèn lấy bút nghiên,
Đặt bàn hương án chúc nguyên thân linh.

Lâu lâu một tâm lòng trinh,
Họa ra một bức giồng hình Vân-Tiên.

Than rằng: ngàn dặm sơn xuyên,
Chữ ân buộc với chữ duyên gây sầu.

Truyện nàng thứ nhất còn lâu,
Thứ hai cứ nôi thứ đầu chép ra,

Vân-Tiên từ cách Nguyệt-Nga,
Ra đàng lại gặp người ra kinh kỳ.

Xem qua mặt mũi đen sì,
Hình cao sỗ sộ dị kỳ tướng hung.

Nhớ câu bình thủy tương phùng,
Anh hùng lại gặp anh hùng chôn ni.

Chẳng hay danh tánh là chi,
Một mình mang gói mã đi việc gì

Đáp rằng : ta cũng xuống thi.

Hơn-Minh chữ đặt Ô-mi quê nhà.

Tiên nghe đã rõ gán xa,
Hề là dị tướng ắt là tài cao.

Kia cầu bằng hữu sở giao,
May mà gặp gỡ lẽ nào làm khuấy.

Trong rừng há dễ một cây,
Muôn cho có đó cùng đây luôn vắn.

Kia nơi võ miếu cũng gán,
Hai ta vào đó nghĩ chưng một hồi.

Cùng nhau bày họ tên rồi,
Tiên, Minh hai gả đều lui ra đàng.

Hơn-Minh đi trước tưu tráng,
Vân-Tiên thôi mới hỏi hương viếng nhà.

Bước vào quì lạy mẹ cha,
Kéo má cha mẹ lòng già đợi trông.

Hỏi rằng: kinh sử con thông,
Con đã nên chữ tang bồng cùng chẳng,
Vân-Tiên quì lạy thưa rằng,
Không phen người cổ cũng bằng người kim.
Cúi xin cha mẹ an tâm.
Cho con trả nợ ân thâm cho rồi.
Già nghe trẻ nói thương ôi,
Lo vì non nước xa xuôi-ngàn trùng,
Cho theo một gả Tiểu-Đồng,
Thơ phong một chức dận cùng Vân-Tiên,
Cha xưa hứa định lương duyên,
Cùng quan hưu trí ở miềng Hàng-giang,
Con người tánh Võ phi-Loang.
Tuổi vừa hai bảy dung nhan mặn mà,
Nhớ câu Hồ, Việt nhứt gia,
Con đi tới đó trao ra thơ này.
Phước dầu con bước thang mây,
Nhơn duyên đã sẵn một dây tơ hồng.
Song thân dạy bảo vừa xong,
Vân-Tiên cùng gả Tiểu-Đồng đời chung.

Vân-Tiên nói. — (Dạ), Lạy song thân an tại gia
đàng, cho nhục tử trưởng an ứng thí (Tiểu-Đồng)
Tiểu-Đồng mau sắm sửa thất nang, theo cùng cậu
kinh kỳ thượng lộ.

Hát nam. — Thượng lộ kinh kỳ ứng thí đứng
làm người tri kỷ thảo ba.

Lục ông hát nam. — Dận lòng con chớ đổi thay, nợ
nhà ơn nước hôm mai lo đến.

Nói thơ. — Ra đi tách dặm băng chừng,
Gió dòng rày đã đưa xuân qua hè,

Trông chừng dặm liễu đàng hoè.
Tiếng chiêm thổ thê tiếng ve vang vầy,

Đoái xem nước nợ nona nầy,
Nước khe dọn dọn non đầy đá cao.

Trải qua non nước biết bao,
Trên nhánh chiêm nói dưới ao cá cười.

Lạ quê lạ cảnh lạ người,
Kiến xinh như vẻ người tươi như đời,
Hàng-giang phúc đã tới nơi,
Vân-Tiên vào tạ thừa rồi trình thơ,
Võ-Công xem bức tâm thư.
Mừng duyên con trẻ mới tơ dặng liền.
Liền xem diện mạo Vân-Tiên.
Khen thăm họ Lục phúc hiển sanh con.
Mày tâm mắt phụng mới son.
Mười phân cốt cách vườn tròn mười phân ;
Lòng e hai ngã Tân, Tấn,
Nào hay chữ ngẫu dặng gán chữ giai,
Gái trai xem đẹp cả hai,
Đáng dâu nam giáng xứng trai đồng sàng.
Công rằng ngãi tề mới sang,
Muôn lo việc nước phải toan đạo nhà.
Tiên rằng nhờ lượng nhạc-gia.
Đại khoa dầu dặng tiểu khoa lo gì
Nay con xuống chôn kinh kỳ,
Sao không kết bạn mà đi tựu trường.
Gần đây có một họ Vương.
Tên là Tử-Trực văn chương hữu lời,
Cha đã sai trẻ qua mời,
Đặng con cùng gã thử chơi vài bài.
Thập cao cao thập rỏ tài.
Muôn vậy bạn trước với mai mới mầu.
Phúc đâu Tử-Trực tới hầu,
Vỗ công sẵn đặt một bầu rượu ngon.
Công rằng nầy bớ hai con,
Thơ hay làm dặng rượu ngon thưởng liền.
Muôn cho Trực sánh cùng Tiên.
Lây câu bình thủy hữu duyên làm để.
Song song Tiên, Trực giao kế,
Lục, Vương hai họ đua nghề văn thi.
Cho hay kỹ khéo gặp kỳ-
Bach-Hàm há nữ kém chi Như-Hoành.

Thật là đơn què đôi nhành,
Bản vàng thẻ bạc đã dành danh bêu.
Như chuông chẳng đánh chẳng kêu,
Ngọn đèn chẳng tỏ trước khêu bởi mình.
Thật trang lương đồng trào đình,
Khen thay hai họ tài lành hòa hai.
Trực rằng : Tiên vốn cao tài,
Dám đâu én học sánh vai một bầy.
Tình cờ mà gặp nhau đây,
Trực xin kiên nhượng Tiên nấy làm anh.
Ngày nay kết nghĩa bạn lành,
Xin về sửa soạn thượng hành cùng nhau.
Vẳng nghe trông điểm canh đầu,
Vân-Tiên vào chôn thơ lâu nghĩ an.
Vô-Công trở lại hậu đảng,
Đêm khuya dạy bảo Thể-Lang mọi lời.
Sáng mai vừa rạng chơn trời,
Tiểu nhi trang điểm ra nơi lê đình.
Cha cho đưa bạn bồ kinh,
Ngày sau cho khỏi bất bình cùng nhau.
Bóng trăng đã xế ngang đầu,
Vân-Tiên vào tạ dây lâu xuất hành.
Ra đi vừa thờ tam canh,
Phi-Lang đón trước lộ hành đang trông.
Thưa rằng : quân tử phó công,
Xin thương phận thiệp chữ tông ngày thơ.
Tâm lòng thương gió nhớ mưa,
Đàng xa ngàn dặm lời chưa một lời.
Ngày nay thánh chúa trị đời,
Nguyễn cho loan phụng gặp nơi ngô đồng.
Quản bao chút phận má hồng,
Ngày xanh vô-vô đợi trông khó lường.
Chàng dầu cung què xạ dương,
Thiếp xin hai chữ tào khang cho bằng.
Xin đừng tham đó bỏ dăng,

Gặp lẽ quên lựu có trăng phụ đèn.

Tiên rằng lửa nợ mới nhen,
Để dầu một bếp mà nhen mây lò.

May duyên rủi nợ là phở,
Chớ nghi Ngô-Khởi phải lo Mãi-Thần.

Lang rằng: sử mã kinh luân.
Có câu chánh đức có phần lễ dung.

Ngàn năm nguyện giữ tiết trung,
Chàng phen Trang-Tử cũng phòng Vương-Nghi.

Phi-Lang : từ tạ hồi qui,
Vân-Tiên từ biệt ra đi xuống trăng.

Vô-phi-Lang nói. — Đưa tình nhân xuống chôn
trăng an, lời vàng đá tâm tình chớ đổi.

Hát nam. — Chớ đổi sai lời vàng đá, đừng làm
người xử thóa trượng phu.

Vân-Tiên nói. — Trai quân tử nhưt ngôn thiết quá
gái thuyển quyền tiết hạnh làm đầu.

Hát nam. — Tiết hạnh làm đầu hơn ngãi, phân
hai đảng thiếp lại chàng đi.

Nói thơ. --- Xa xa vừa một dặm dàng.
Thầy Vương-Tử-Trực bằng ngàn cũng đi.

Trái qua thùy tú sơn kỳ,
Dưới khe cá lội rừng thì chim bay.

Người bay lại gặp cảnh hay,
Khác nào Tiên-Tử vui vậy bỗng lai.

Cùng nhau tòa xúc tình hoài,
Năm ba chén rượu một vài phút thơ.

Trực rằng; lòng đệ ước mơ,
Ba từng cửa võ một giờ đông vãn.

Tiên rằng : thóa sự khó ngăn,
Chớ hay tài mạng lẽ hằng ghét nhau

Trực rằng: rộng xuống vực sâu,
Mặc dầu sóng lợm mặc dầu chơi mây.

Tiên rằng: hường học đều bay,
E khi mỗi cánh lạc bầy về sau.

Mằng còn bàn bạc cùng nhau,
Đoái nhìn kinh địa đã hầu tới nơi,

Chinh chinh vừa xê mặt trời,
Hai người vào quán nghỉ ngơi đợi kỳ.
May thay gặp bạn cô tri,
Đều bày tên họ một khi cho tường.
Một người ở quận Hương-Dương,
Tên Hâm họ Trịnh tám thường nghề văn.
Một người ở phủ Dương-Xuân,
Họ Bùi tên Kiệm tác chường đôi mươi.
Hai người lại gặp hai người,
Đồng vào một quán vui cười ngã nghiêng.
Kiệm rằng: nghe tiếng anh Tiên,
Ngày nay thấy mặt phỉ nguyên ước ao.
Hâm rằng: nghe có tài cao,
Làm thơ cho rõ bức nào tài năn,
Trịnh-Hâm kêu quán dặn rằng,
Khá toan sấm sưa đồ ăn cho bé.
Quán rằng: thịt cá ẽ hẽ,
Khô lân chả phụng bộn bẻ thiếu đâu,
Kia là thuốc ướp lá ngâu,
Trà ve tiết điểm nọ bầu cúc hương.
Vật dùng đãi khách phong cương,
Đãi người văn vật đãi trượng yên hùng.
Bĩ bàn trà rượu đã xong,
Bồn người ngồi lại một vòng làm thơ.
Kiệm, Hâm còn hỏi ngắn ngơ,
Phút thì Tiên, Trục một giờ làm xong.
Kiệm, Hâm thăm nghĩ hổ lòng.
Liền xem Tiên, Trục viết rờng cổ thi.
Trục rằng: ông quán cười chi,
Vỗ tay xuống chiều một khi cười dài.
Tiên rằng: ông quán cười ai,
Quán rằng: cười trẻ bất tài đồ xưa.
Cười người Tôn-Tấn khôn lừa,
Trước đà thầy máy không ngựa Bàn-Quyên.
Trục rằng: lời nói hữu duyên,
Thê trong kinh sử có tuyển cùng chàng.

Quán rằng; kinh sử đã từng,
Xem rồi lại khiến lòng hằng xót xa.
Hồi thời ta phải nói ra,
Vì lòng hay ghét, cũng là hay thương.
Tiên rằng; chung thĩ chưa tường,
Chẳng hay thương ghét, ghét thương lẽ nào.
Quán rằng; ghét kẻ tâm phào,
Ghét cay ghét đắng ghét vào tới tâm.
Ghét đời Kiệt, Trụ mê dâm,
Để dân lòng chịu sa hầm sẩy hang,
Ghét đời U-Lê đa đoan,
Khiến dân phải chịu lắm thang muôn phần.
Ghét đời Ngũ-Bá phân vân,
Nghe lời dôi trá làm dân nhọc nhằn.
Ghét đời Thúc-Quý phân bằng,
Sớm dẫu tôi đánh lẫn xăn rồi dân.
Thương là thương đức thánh nhân,
Khi nơi Tống, Vệ lúc Trần lúc Khuôn.
Thương thấy Nhan-Tử dở dạn,
Ba mươi một tuổi tách đảng công danh.
Thương ông Gia-Các tài lãnh,
Gặp cơn Hớn-mạc đã đành phui pha.
Thương thấy Đông-Tử cao xa,
Chỉ thời có chí ngồi mà không ngồi.
Thương người Nguyên-Lượng ngùi ngùi.
Lỡ bề giúp nước lại lui về cây.
Thương ông Hàng-Dũ chẳng may,
Sớm dưng lời biểu tôi dày đi xa.
Thương thấy Liêm-Lạc mới ra,
Bị lời sàm nịnh về nhà giáo dân.
Trải xem kinh sử ghe lẩn,
Ghét tả thương chánh trăm phần nào an.
Trực rằng: chùa rách phật vàng,
Nào hay ông quán đủ toàn kinh luân.
Thương dân sao chẳng lập thân,
Phòng khi nắng hạn toan phần làm mưa.

Quán rằng: Nghiêu-Thuân thuở xưa,
Khó ngăn Sào-Phủ không ngừa Hôn-Do.

Di-Tể chẳng khứng giúp Châu,
Vào nơi non núi ai hầu chi ai.

Ông Y, ông Phó ôm tài,
Kẻ cày người cuốc đoái hoài chi đâu.

Thái-Công xưa một cán câu,
Sớm mời sông Vị mặc dầu vui say.

Nghiêm-Lăng xưa mây đua bay,
Cày mây câu nguyệt tả tơi áo cầu.

Trần-Đoàn xưa mây lo âu,
Gió mây thông thả công hầu chim bao.

Nay xưa dễ có khác nào,
Muôn ra ai cấm muôn vào ai ngăn.

Kiếm rằng: lão quán nói nhần,
Dầu cho trái việc cũng thàng quán còm.

Gòi rơm theo phận gòi rơm,
Có đâu ở thấp mà chồm lên cao.

Quán rằng: đang lúc mưa dào,
Ếch nằm đáy giếng biết bao nhiêu trời.

Nước trong cá lội thảnh thơi,
Xem trong con mắt cũng ngồi như châu.

Uồng thay đồn khai tai trâu,
Nước xao dầu vịt nghĩ lâu lại cười,

Tiên rằng: quán chớ nhiều lời
Đây đã nhớ đặng những người trước lâm.

Cùng nhau kết bạn đồng tâm,
Khi trà, khi rượu, khi cầm, khi thi.

Công danh phú quới màng chi,
Sao bằng thông thả một khi vui lòng.

Rừng nhu biển thánh minh mông,
Để ai lặng lội cho cùng mới hay.

Quán rằng: Tiên biết lòng đây,
Lời kia đã cạn rượu này thường cho.

Kiếm, Hâm có dạ so đo,
Thầy Tiên dường ấy âu lo trong lòng.

Khoa nầy Tiên ắt đầu công,
Kiếm, Hàm đầu đồ cũng không xong rồi.
Mạng còn trò chuyện đứng ngồi,
Phút nghe trông đã dục thôi vào tròng.
Người rương người tráp nhộn nhàn,
Lao xao lủ bảy chẳng ràng lủ ba,
Văn-Tiên vừa bước chơn ra.
Phút đầu lại gặp tin nhà gởi thơ.
Mở ra xem rõ tri cơ,
Minh đeo xuống đất dật dờ hôn hoa.
Dám dễ hột lụy nhỏ sa,
Mẹ nam con bắc xót xa đoạn trường,
Anh em xúm lại hỏi hang.
Mới hay từ mẫu gia đàng về quê,
Trực rằng: anh giảm ừ ề,
Gượng vào nơi quán liệu bề qui lại.
Tiểu-Đổng than vắn thở dài,
Trời ời bao nỗi phụ tài người ngay.
Anh em thấy vậy thương thay,
Thương người lỡ hội lập rày công danh.
Nhưng làm công toại danh thành,
Nào hay từ mẫu u minh sớm dời,
Dám chơn than trách vắn thời,
Tuồng niếm sanh đục rả rời phê cang.
Trực rằng: anh khá tạm an,
Chờ em vài bữa ra tròng sẽ hay,
Bây giờ kiếp rước thợ may,
Sắm đồ thành phục nội ngày cho xong.
Giấy rơm mũ bạc áo thùng,
Cứ theo cổ lệ Văn-Công mà làm.
Tiên rằng: con bắc mẹ nam,
Nước non vọi vọi con cam lỗi nghi.
Trong mình không cánh nang di,
Làm sao lược dặm lầy chi thượng trình.
Chỉ làm lo chữ hiển vinh,
Ngày nay hiểu sự phận mình dờ dang.

Tám quan mà lại gặp tan.
Ngẩn ngơ người ở lỡ làng người đi.
Việc trong trời đất biệt chi.
Sao đời vật đổi còn gì mà trông.
Hai hàng nước mắt rờn rờn,
Tưởng bao nhiêu lại đau lòng bấy nhiêu.
Buồm trương bị lúc gió xiêu,
Theo dòng nước chảy chín chiều ruột đau
Nhớ ơn cù dục cù lao,
Tam niên nhủ bộ biệt bao nhiêu tình.
Quán rằng: trời đất thịnh linh,
Gió đông phút lại gảy nhánh thiên hương.
Ai ai xem thấy cũng thương,
Lỡ bề báo hiệu lỡ bề lập thân
Dấu cho chước quỷ mưu thần,
Phạm trần ai cũng phạm trần như ai
Éo le xưa khéo đặt bày,
Chữ tai liền với chữ tai một vắn,
Đàng đi một tháng chẳng gần
Khi qua khi lại mấy lần xuống pha.
Phúc đâu bạn tác vừa ra,
Trực cùng Hâm, Kiệm xúm mà đưa Tiên
Hâm rằng: anh chớ ưu phiền,
Khoa này lỡ hội ta nguyên khoa sau
Thầy nhau khó nổi giúp nhau,
Một vừng mây bạc dầu dầu khá thương

Trực, Hâm, Kiệm, đồng nói.— Cõi trần thế mấy ai
miếng tử, người ở đời như cửa sổ ngựa qua, hiển
huỳnh tua yếm lụy hồi gia, lo báo hiệu trọn niềm
sanh dục.

Hát nam.— Sanh dục trọn niềm hiều đạo đứng làm
người lo báo thảo ba.

Nói thơ.— Vân-Tiên cắt gánh lên đàng.
Anh em đưa đón hai hàng lụy sa.

Đi vừa một dặm xa xa,
Phúc đâu ông quán bốn ba theo cùng.

Quán rằng : thương đứng anh hùng
Cho ba huồn thuốc để phòng dãi lao,
Chẳng may lâm phải lúc nào,
Đang khi đói khó uồng vào cũng no.

Tiên rằng : cúi đội ơn cho,
Tâm lòng ngại ngại âu lo xa gần.

Quán rằng : lòng lão ái nhân
Thương người nên phải ân cần theo đây.

Kìa non nọ nước vui vầy,
Một bầu bạch cúc một gầy kim cang.

Phận ta đang chôn an nhàn,
Nở thêm danh lợi lánh dàng thị phi.

Nói rồi quày quả ra đi,
Vân-Tiên xem thấy càng nghi trong lòng.

Nói theo dàng củ thẳng xông,
Càng đi càng tưởng càng nghi trong lòng.

Thân ta còn mặt chi sờn,
Nhớ công dưỡng dục cảm ơn sanh thành.

Mang câu bất hiếu đã đành,
Xét mình hổ thẹn cho mình làm con.

Những mong gần chí lòng son,
Những lo trả nợ nước non cho rồi

Nào hay nước chảy hoa trôi,
Nào hay phận bạc như vôi thê nầy.

Xôn xang chi xiết lòng đây,
Khắc nào chiêm nhận lạc bấy kêu sương.

Ngày nay lâm việc mới tường,
Hèn chi thấy dạy khoa trảng còn xa.

Tiểu-Đồng vội vã thừa qua,
Từ đây về tới quê nhà còn lâu.

Cớ sao không dăm mạch sáu,
Mình đi đã mỗi dòng châu không ngừng.

Sợ e mang bệnh giữa chừng,
Trong dàng khó liệu giữa rừng khó toan.

Tiên rằng : khô héo lá gan,
Ôi thôi đời mắt đã mang lấy sầu,

Mật mù nào thầy chi đầu,
Chơn đau đã mỗi mình đau như dân.
Có thân lại khổ với thân,
Thân ỏi thân biết mấy lần chẳng may.
Đồng rằng: trời đất có hay,
Ra đi chưa dạng mấy ngày lại đau.
Thở than chi xiết mạch sâu,
Bơ vơ bờ bụi dầu dầu cỏ cây.
Xóm làng đâu có nơi đây,
Gượng lần tới xóm tìm thấy thuốc thang.
Vừa may gặp khách qua đường,
Hỏi thăm người chỉ vào làng Đồng-văn.
Tớ thấy điều đặc hỏi phản,
Gặp thấy làm thuốc hiệu lá Triệu-Ngang.
Dược-sur bảo nghĩ cho an,
Bình minh chẩn mạch đầu thang mới đành.
Gặp tạ bệnh ấy ắt lành.
Chẳng hay tiền bạc sẵn dành bao nhiêu.
Đồng rằng: tiền bạc chẳng nhiều,
Xin thầy xem mạch luận đều đầu thang.
May mà bệnh ấy dạng lành,
Bạc còn năm lượng trao sang ơn thầy.
Ngang rằng ta ở xứ này,
Ba đời nổi nghiệp làm thầy cả ba.
Sách chi cũng có trong nhà,
Nội kinh cũng rõ ngoại khoa thêm mầu.
Trước xem y học làm đầu,
Sau xem thọ thê thứ đầu đông y.
Xem trong ngân hải tinh vi,
Lại tàng cang mục kém gì thành nang.
Trải xem tập nghiệm lương phan,
Cùng là ngự toàn trải dàng hồi xuân.
Vị chi sẵn đặt quân thần,
Thuốc thời bào chế mười phân nở nang.
Cũng tuần mạch phú Lư sang,
Đặt tay vào bệnh biết dàng tứ sanh.

Từ quân tứ vật thang danh,
Thập toàn bác vị sẵn dành nội thương.
Lại thông bác trận kỳ phương,
Bệnh mang ngoại cảm đầu thang ngũ sai,
Đổng nghe thấy thiết hữu tài,
Xin vào chẩn mạch luận bài thuốc chi,
Ngang rằng; lục bộ mạch suy,
Tả quan cương bộ mạch đi phù hồng.
Thập nhị kinh lạc không thông,
Mạng môn tướng hỏa đã xông lên đầu.
Tam tiêu tích nhiệt đã lâu,
Muốn cho giáng hỏa phải đầu thang âm.
Huỳnh-liên, huỳnh-bá, huỳnh-cầm,
Gia vào cho bội nhiệt tâm mới bình.
Ngoài dùng hoàn liễu vạn linh,
Trong thời cho uống hoàn tình mới xong.
Mau trao hai lượng bạc ròng,
Bổ thêm vị thuốc để phòng đầu thang.
Ta đây làm phước cho chàng.
Lòng không đòi cuộc đời dang chi ai,
Tiểu-Đổng những ngỡ thiết tài.
Mau mau mở gói chẳng nài tiền trao.
Mười ngày chẳng giảm chút nào,
Thêm đau trong dạ như bào như xoi.
Đổng rằng; vào đó thấy coi.
Bệnh kia không giảm thấy đời tiền thêm.
Thấy rằng; nằm thầy khi đêm,
Tiên-sur mạch bảo một điểm chiêm bao.
Quỉ thần người ở trên cao,
E khi đường sá lẽ nào biết đầu.
Tiểu Đổng mau khá qua cầu.
Tới nhà thấy bói ở đầu tây viên.
Đổng nghe vội vã đi liền,
Tới nơi thấy bói đặt tiền xin coi.
Bói rằng: đây bói hằng hồi,
Người đồn xức xức người coi tới đây.

Ta đây nào phải các thầy,
Bói sơ dôi trá nói ngày không nhằm.
Ôn nhuận Châu-Diệt mấy năm,
Sáu mươi bốn quẻ ba trăm dư hào.
Huỳnh kiêm giá hạc sách cao,
Lục nhâm lục giáp chỗ nào chẳng hay.
Việc chi cũng ở trong tay,
Trước thông trời đất sau hay việc người.
Đặt tiên quan một bốn mươi,
Nhan đèn trà rượu cho tươi mới thành.
Lắm dăm thầy vái quẻ linh,
Xem tên họ Lục lộ trình mắc chi.
Ứng vào trong quẻ chiêu tri,
Thấy trang quẻ ây tứ vi mới tường.
Đồng rằng: người ở đông phương,
Nhơn đi buôn bán giữa đàng chẳng an.
Thiệt người họ Lục là chàng,
Tuổi vừa hai tám còn đàng thơ ngây.
Bói rằng: đinh-mão năm nay,
Hèn chi giáp-tí ngày rày chẳng an.
Mạng kim mà ở cung cang,
Tuổi nầy là tuổi giàu sang trên đời.
Có đâu buôn bán xa vơi,
Dầu gian người khéo đem lời trêu ta.
Deo tiếu sử quẻ xem qua,
Một dao hai sách lại ba hào trùng
Trang thành là quẻ lục xung,
Thầy hào phụ mẫu khắc cùng tử tôn.
Hóa ra làm quẻ du hồn,
Lại thêm thê động khắc đôn đèn quan.
Cứ trong quẻ ây mà bản,
Quẻ nầy mới chịu mẫu tang trong mình.
Cho nên mang bệnh thỉnh linh,
Vì chưng ma quỷ lộ trình rất thiên.
Muôn cho căn bệnh mau yên,
Phải tẩm thầy Pháp chữa chuyên ít ngày.

Đồng rằng thấy Pháp đâu đây.
Bói rằng ; cùng ở hướng này cùng ta.
Pháp hay tiếng dậy đồn xa,
Tên là Đạo-sĩ ở Trà-Hương thôn.
Tiểu-Đồng không xét đại khôn,
Nghe qua vội vã bôn chôn chạy nhào.
Chợ đông buôn bán lao xao.
Hỏi thăm người chỉ đường vào chẳng xa.
Đồng đi mây dậm tới nhà,
Đạo-sĩ xem thầy lòng đã mừng thay.
Đồng rằng : nghe tiếng thấy đây,
Trừ ma êm qui phép thấy rất hay.
Pháp rằng : ăn đã cao tay,
Lại thêm phù chú xưa nay ai bì.
Qua sông cá thây xếp vi,
Vào rừng cọp thây đều qui lạy đưa.
Pháp hay hú gió kêu mưa,
Tóm thâu muôn vật vào bầu hổ linh.
Pháp hay sai đậu thành binh,
Bện hình làm tướng phá thành Diêm-vương.
Pháp ta ít kẻ dám đương,
Ngồi gươm đứng giáo mở đường trái oan.
Có hai lượng bạc rõ ràng,
Thầy mua lễ vật lập đàn chữa cho.
Đồng rằng : thấy chớ so đo,
Xin thầy gán sức chớ lo khó giàu.
Lộ trình thấy tớ xa nhau,
Bạc còn hai lượng phòng sau đi đàn.
Chữa chuyên bệnh ấy đừng an,
Mau mau tôi lấy đem sang cho thầy.
Pháp rằng : về lấy đem đây,
Đặng thầy mua vật đặt bày đàn ra.
Đồng rằng : lòng trẻ lo xa,
Lo vì người bệnh tại nhà không yên.
Bạc kia tôi có sẵn liền,
Thầy lo phù chú chữa chuyên lễ nào.

Pháp rằng: có khó chi sao,
Người nằm ta chữa rồi trao phù về,
Đồng rằng: tôi vốn thẳng hể,
Đau chi mà lại chịu bể chữa chuyên.
Pháp rằng: ta biết dùng quyền,
Đau nam chữa bắc mà thuyền mới tài.
Tiểu-Đồng nghe lọt vào tai,
Liên mừng vội vã nằm dài chữa chuyên.
Pháp sư liền cất tiếng lên,
Mời ông Bàn-cổ tọa tiền chứng miêng.
Thỉnh ông Đại-thánh-tê-thiên,
Thỉnh bà Vô-hậu đều liền đến đây.
Thỉnh ông Nguyên-soái Chinh-Tây.
Thỉnh bà Phiêu-mẫu sum vầy tựu ni.
Thỉnh ông Phật-tổ A-di,
Thỉnh bà Cô-hĩ đồng qui đôi dòng.
Mời nàng công chúa Ngủ-Long,
Bình-Nam Ngủ-Hồ hội đồng an ninh.
Thỉnh trong thiên tướng thiên binh,
Lại mời tam phủ đồng đình xích lân.
Lại mời chư quĩ chư thần,
Cũng đều đến chôn dương trần vui chơi.
Cho người ba đạo phù trời,
Uông vào khoẻ mạnh như lời chẳng sai.
Tiểu-Đồng tin thật có tài,
Lây phù trở lại luận bài thuốc thang
Về nhà thưa với Triệu-Ngan,
Pháp phù đã đủ thấy toan lẽ nào.
Ngan rằng: còn bạc trong bao,
Thời người khá lây mà trao cho thấy.
Đồng rằng: tôi quyết ở đây,
Bệnh thấy tôi khá mình nầy bán đi.
Triệu-Ngan biết chẳng còn chi.
Kiềm lời tráo chát đuổi đi khỏi vòng.
Ở đây làng xóm khó lòng,
E khi mưa nắng ai phòng đỡ che.

Đổng rằng: trong túi vẫn hơ
Bởi tin nên mắc bởi nghe nên lằm,
Thuộc than chạy tồn hơn trăm,
Mình ve thất thểu ruột tằm héo don.
Thương thay tiên mất tật còn,
Bơ vơ đất khách thôn von thể nầy.
Thôi thôi gấn gượng khỏi đây,
Hôm mai khuyên giáo nuôi thấy cháo rau.
Vân-Tiên chi xiết nỗi sầu.
Tiểu-Đổng điều dắc gấn câu lá buồn.
Gặp cơn mưa gió luôn tuồng,
Người buồn lại gặp cảnh buồn khá thương.
Xiết bao ăn tiết uông sương,
Màng trời chiều dạt đoạn trường lao đao.
Dấu cho tài trí bức nào,
Gặp cơn biên sự biết sao bây giờ.
Tiên rằng: đi đã ngẩn ngơ,
Tâm nơi bóng mát buổi bờ nghĩ chừng,
Đổng rằng: chút nữa khỏi rừng,
Kiếm nơi quán xá tạm dừng nghỉ ngơi.
Non tây vừa xê mặt trời,
Tớ thấy điều dắc tới nơi Đại-Đê.
Trường thi mây cậu vừa về,
Trịnh-Hâm xem rõ vào kẻ hỏi thăm.
Anh về tính đã hai rằm,
Bệnh chi mà hỏi còn nằm nơi đây.
Tiên rằng: mạng số rủi thay,
Chẳng hay chừ vị khoa nầy thể nao.
Hâm rằng: Tử-Trực đồ cao,
Tỏi cùng Bùi-Kiểm đều vào cử nhơn.
Một người về trước viêng thân,
Hai người trễ việc còn lần đi sau.
Đang khi hoạn nạn gặp nhau,
Người lành nỡ bỏ người đau sao đành.
Từ đây về tới Đông-Thành,
Minh anh có bệnh lộ hành sao xong.

Chỉ bằng lần xuống giang trung.
Tám thoàn huynh đệ tháp tùng cùng nhau.
Tiên rằng : tình nghĩa trước sau,
Trưởng niên bằng hữu giúp nhau buổi này
Hâm rằng : anh tạm nghỉ đây,
Tiểu-Đồng người tới trước này cùng ta.
Vào rừng kiếm thuốc ngoại khoa,
Dự phòng sông biển phong ba ắt kỳ.
Tiểu-Đồng nghe nói ra đi,
Muôn cho nên việc quân gì lao đao.
Trịnh-Hâm trong dạ gươm dao,
Bắt người đồng-tử trói vào cột cây.
Quyết cho hùm cọp ăn mảy,
Hại Tiên phải dụng mưu này mới xong.
Vân-Tiên ngồi lòng đợi trông,
Trịnh-Hâm về nói Tiểu-Đồng cọp ăn.
Vân-Tiên nghe nói ngã lảng,
Có đâu địa thảm thiên băng thình lình.
Bây lâu đất khách lưu linh,
Một thấy một tỏ thương tình nuôi nhau.
Ngày nay phân áo rẽ bầu,
Lầy ai nưng đỡ trước sau cho rày.
Hâm-rằng ; anh chớ ngại tình,
Tôi đưa anh tới Đông-Thành thì thôi.
Vân-Tiên hột lụy người người,
Bướm kia thuận gió đã xuôi một bể.
Tiểu-Đồng bị trói không về,
Khóc la không thâu bốn bể rừng hoan.
Phận mình đành thác suối vàng,
Cảm thương họ Lục giữa đàng bơ vơ.
Thương thay đời mắt lu mờ,
Đò giang nào biết bụi bờ nào hay.
Vân-Tiên hồn có linh rày,
Đem tôi theo với đỡ tay chơn cùng.
Vái rồi lụy nhỏ ròng ròng,
Đêm khuya ngồi dựa cột tòng ngũ quên.

Sơn lâm ghé lại một bên,
Cán dầy mở trời cổng lên ra đàng.
Tiểu-Đồng thức dậy mơ màng,
Xem tường dầu đật rành rành mới hay,
Nửa mừng nửa lại sợ thay,
Chạy ra chôn cũ tìm thấy Vân-Tiên.
Mặt trời lên khỏi mái hiên,
Người buôn kẻ bán chợ phiên nhộn nhàn.
Hỏi thăm bà quán giữa đàng,
Hôm qua có thấy người tang chẳng là,
Quán rằng: người đã ra ma,
Khi mai làng xóm người đã đi chôn.
Tiểu-Đồng nghe nói kinh hồn,
Bà ơi biết chỗ nào chôn chỉ chừng.
Tay lau nước mắt rưng rưng,
Phút nghe tiếng nói đầu rừng lao xao.
Tiểu-Đồng hăm hở bước vào,
Chúng dân liền hỏi thằng nào tới đây.
Đồng rằng tớ tới kiếm thầy,
Chẳng hay người thác mã này là ai.
Dân rằng; một gã con trai.
Ở đâu không biết lạc lại tới đây.
Tay chơn mặt mũi tốt thay
Đau chi nên nói hồn bay xuôi vàng.
Tiểu-Đồng chưa kịp hỏi ban,
Nằm lẳng bên mã khóc than một hồi.
Chúng dân xem thấy thương ôi,
Kêu nhau vát cuốc đều lui về nhà.
Tiểu-Đồng nằm giữa rừng hoan.
Che chòi giữ mã lòng toan trọn bề.
Một mình ở đật Đại-Đề,
Sớm đi khuyển giáo tôi về quây đơm.
Quyết lòng trả nợ áo cơm,
Sòng làm trọn nghĩa thác thơm danh hiên.
Thứ ba đèn thứ Vân-Tiên,
Năm canh ngồi dựa be thuyền thở than.

Đôi hàng châu lỵ chứa chan,
Cảm thương phận tớ mắc nàng khi không.
Linh đình thoàn giữa dòng sông,
Riêng than một tâm cô bóng ngẩn ngơ.
Đêm thanh lặn lẽ như tờ,
Lăng xăng sao mọc mịt mù sương bay.
Trịnh-Hâm đánh dạ ra tay,
Vân-Tiên bị gã xô ngay xuống vơi.
Trịnh-Hâm cả tiếng kêu trời,
Cho người thức dậy lây lời phui pha.
Trong thoàn ai nầy thở ra,
Đều thương họ Lục xót xa trong lòng.
Vân-Tiên mình lỵ giữa dòng.
Giao long điều đờ vào trong bãi rày.
Phút đâu trời đã sáng ngày,
Ông chài xem thầy vớt ngay lên bờ.
Hỏi con vầy lửa bây giờ,
Ông hơ bụng dạ bà hơ mặt mày.
Vân-Tiên vừa âm chơn tay.
Ngẩn ngơ hồn phách như say mới rồi.
Ngờ là mình phải nước trôi,
Hay đâu còn sông đặng ngồi dương-gian.
Ông chài thầy tỉnh hỏi hang.
Vân-Tiên thưa hết mọi đàng gần xa.
Chài rằng: người ở cùng ta,
Sớm khuya hăm húc một nhà cho vui!
Tiên rằng: ông lấy chi nuôi,
Thân tôi nào khác trái muối chính cây!
May mà trời nổi tới đây,
Không chi đáp ngải mình nầy trơ trơ.
Chài rằng: lòng lão chẳng mơ,
Giộc làm ơn ngải nào chờ trả ơn
Sông trong rửa ruột sạch trơn,
Một câu danh lợi chẳng sờn lòng đây.
Rày doi mai vịnh vui vầy,
Ngày thời hứng gió đêm thì chơi trăng.

Ngày ngày thông thả làm ăn,
Khỏe thì chài lưới một quần câu dầm!
Linh đình nay chít mai dầm,
Một bầu trời đất vui thắm ai hay.
Kinh luân đã sẵn trong tay,
Ngựa nghiêng mặt nước vui say giữa trời.
Thuyền câu một chiếc ở đời,
Tám mura chài gió tách vời Hàng giang.
Vân-Tiên nghe nói hỏi hang,
Vỏ-Công người ở gần đàng đây chăng.
Chài rằng: họ Vỏ ở gần,
Khởi ba khúc vịnh thì lần tới nơi,
Tiên rằng: trước có gá lời,
Sui gia bao nỡ dỗi đời không thương.
Vợ chồng là đạo tào khương.
Chi bằng tới đó tám phương gọi mình.
Trăm năm giốc trồn ngãi tình,
Gặp cơn hoạn nạn nỡ đành bỏ nhau.
Nhờ ơn cứu tử ơn sâu,
Xin đưa tới đó trước sau cho tường.
Chài rằng: là phận rẽ con,
Khác nào sợ chỉ mà lòn tròn kim.
E bay mà mỗi cánh chim,
Bơ vơ cảnh lạ khó tìm cây xưa.
E khi chậm bước tới trưa,
Đừng quen bền củ đồ xưa mà lăm.
Mây ai ở đặng hảo tâm,
Nắng Nghiêu giúp nón mưa dầm giúp tôi.
Mây ai biết xét sự đời
Nhớ cơn nghèo khổ quên nơi sang giàu.
Lão ba thứ tóc trên đầu,
Gắm trong cuộc thế thêm âu trong đời.
Vân-Tiên than thỉ hết lời,
Xin ông chịu khó tách vời đưa sang.
Dắc Tiên vào chòn tiên đàng,
Vỏ-Công xem thầy lòng càng hổ người.

Chẳng qua sợ thê gian cười,
Một lời gượng gạo chào người ngày xưa.

Tiên rằng: ông có công đưa,
Ngày sau tôi sẽ lo trả ơn.

Chải rằng: tôi chẳng cầu ơn,
Xin tròn ơn ngài còn hơn bạc vàng.

Nhớ xưa trong chôn Lư-san,
Có ông Ngư-phụ đưa chàng Ngủ-Viên.

Đền sau Đình-Trường đồ thuyền,
Giúp người Hàng-Vỏ qua miếng Ô-Giang.

Xưa còn nhớ kẻ gian nan,
Tới nay bao nỗi lập đàn ngài nhân.

Mây lời tạc dạ keo sơn,
Ngư-tiểu vội vả lui chơn xuống thuyền.

Vỏ-Công dạ lòng ưu phiền,
Muru chi cho nhem vẹn tiên việc này.

Dạy tiên người hỏi ngồi đây.
Để ta trở lại sau này liệu toan.

Công rằng: hỏi cụ Huỳnh-Trang,
Cùng là âu nữ Phi-Lang thể nào.

Mẹ con toan tính làm sao,
Cũng không ép vợ lẽ nào ép con.

Lang rằng: xưa đồ như sơn,
Nay cha nỗi khiến đem con chôn bùng.

Ai cho sen muồn đặng chung,
Ai từng chanh khê sánh cùng lựu lê.

Thà không con chịu một bể,
Nỗi đem mình ngọc dựa kẻ thật phu,

Chỉ lâm chờ đợi danh nhu,
Rể đâu có rể đui mù thê này.

Có nghe người nói khoa này,
Rằng: Vương-tử-Trực chiêm rày thủ khoa.

Cha dẫu muồn kết sui gia,
Họ Vương họ Vỏ một nhà cũng xin.

Công rằng: lời trẻ phân minh,
Phải toan một lẽ dứt tình mới xong.

Gân đây có chôn thương tòng,
Có hang thăm thăm bịt bùng không ra,
Đông-thành ngàn dặm rất xa,
Đem chàng bỏ đó ai mà biết đâu,
Bóng trăng thôi mới đứng đầu,
Vân-Tiên ngồi trước nhà cầu thổ than.
Vô-Công ra trước dỗ chàng,
Xuông thuyền cho trẻ đưa sang Đông-thành.
Ra đi vừa lúc tam canh,
Đem vào hang tôi bỏ đánh Vân-Tiên.
Bỏ rồi lén lén bước liến,
Trao phu vội vã dời thuyền đi xa.
Tiên rằng : nhờ lượng nhạc gia,
Xin đưa con tới quê nhà sẽ hay.
Gìn lòng giữ dạ thảo ngay,
Một phen mà khỏi ngàn ngày chẳng quên,
Tai nghe vẫn tiếng đôi bên,
Tay lén đụng đá rờ lên chập chông.
Vân-Tiên trong dạ nảo nong,
Bây giờ mới biết Vô-Công hại mình.
Nực cười mấy tạo trớ trình,
Chữ duyên trao chác chữ tình lảng xao.
Gẫm mình tai nạn biết bao,
Mới lên khỏi biển lại vào trong hang.
Mỗi sáu đầu khéo vương mang,
Tránh nơi lưới thỏ gặp đànng bầy cheo.
Trong hang mình một quạnh hiu,
Muôn ra cho khỏi ai diu dắc ra.
Oan gia nợ trước khéo gây,
An lòng một thác hang nầy cho an.
Dức lòng lia cõi nơn gian,
Dựa mình vào chôn thạch bàn nằm co.
Canh khuya ngọn gió thổi lò,
Sương sa lát đất mưa tro lạnh lòng.
Năm ngày đôi khác sạch trong,
Nhờ ba hoàn thuốc đỡ lòng hôm mai.

Du thần xem thấy ái hoài.
Biết trong mình gả có bài phù Tiên.
Mới hay là Lục-Vân-Tiên,
Cùng nhau giu dắc đều liền đem ra.
Khởi hang mây dậm xa xa,
Tới nơi đại lộ trời đà hừng đông.
Du thần trở lại lâm trung,
Vân-Tiên còn hời giấc nồng mê mang.

Tiểu phu nói. — Như lão, quê ngụ tại Kỳ-san, ngộ
bào tự tiểu phu thị giả, (như ta) an phận thú bản
thong thả, mới cơm chiều cháo vui lòng, sớm vui ở
chôn rừng tòng, chiều khoái ca ngâm thi vịnh (mà
(âu là) Trục chỉ lâm san đôn củi đem về đổi gạo.

Hát nam. — Đôn củi đem về đổi gạo, phen Tứ-Kỳ
an dạ thảo lư, đoái nhìn xa chôn lều tranh, phút đầu
lò thấy hầu gần lâm san.

Nói thơ. — Ông tiểu cơm gói sàng sàng,
Sớm mai vát búa chạy ngang qua rừng.

Nói theo đại lộ quen chừng.
Đi ngán nghe tiếng trong rừng thở than.

Ngờ là yêu quái tà gian,
Rung cây nhất lão làm đang hại tao.

Ôi thôi cộp bắt người nào,
Người nào cộp bắt đem vào bỏ đây.

Hú hồn hú vía lão này,
Tới gần chúc nứa ngọn cây leo rồi.

Tiên nghe lời nói hồi ôi,
Quả là yêu quái nhất tôi kia là.

Thưa rằng: tôi thiệt người ta,
Vì chưng mắc nạn mới ra thân này.

Ngựa trông lưng cã cao dày,
Cứu tôi một bữa ơn tài tái sanh.

Tôi dầu về tới Đông-Thành,
Đến ơn cứu tử ngãi dành thái san.

Ông tiểu nghe tiếng rõ ràng,
Ngờ là yêu quái làm đảng hại nhân.
Ông tiểu mới bước lại gần,
Quả là một gã văn nhân mặc nang.
Tiểu liền lên tiếng hỏi hăng,
Làm sao nên phải tai nang thể này.
Vân-Tiên nghe tiếng mừng thay,
Vội vàng ngồi dậy trình bày trước sau.
Ông tiểu nghe nói hồi lâu.
Gắm trong cuộc thê lác đầu thờ than
Mây ai xử nghĩa cho toàn,
Khó ngồi giữa chợ ai màng đoái thương.
Vân-Tiên nghe tiếng mới tường,
Cũng người xử thê biết đường thảo ngay.
Trông ơn thương đến phận này.
Ơn kia ghi dạ ngày ngày nở người.
Tiểu phu nghe nói thôi thời.
Làm ơn trông trả thiệt người chẳng ngay.
Lòng già thương kẻ thảo ngay,
Thời thời để lão dắt nay về nhà.
Tiên rằng: trong dạ xót xa.
Nay đã sáu bữa không hòa mùi chi.
Tay chơn bài hoại nan di,
Muôn theo cùng đó mà đi khó thời.
Ông tiểu nghe nói dứt lời,
Lấy cơm trong gói miệng mời Vân-Tiên.
Người lo ăn uống cho yên,
Lão ra sức lão cồng Tiên về nhà.
Khỏi rừng ra tới ngã ba,
Phút đâu lại gặp một nhà Hớn-Minh.
Lão-tiểu chỉ dậm thượng trình,
Hớn-Minh theo hỏi sự tình vân vi.
Vân-Tiên nghe tiếng cô tri,
Lòng mừng bạn cũ lại nghi nỗi mình.
Minh rằng: dám hỏi nhưn huynh.
Làm sao nên nỗi thân hình thể ni.

Tiền rằng : nào xiết kể chi.
Thân này nào có khác gì cây trời.
Biết bao sóng dập gió đổi,
Biển sông chìm nổi vô hồi gian nan.
Minh rằng: đây khố hồi hang,
Xin vào chùa sẽ luận bàn cùng nhau.
Tiểu rằng: chẳng dám ngồi lâu.
Vào rừng đốn củi bán hầu chợ phiên.
Hơn-Minh quì lạy thưa liên,
Ơn ông cứu đặng Vân-Tiên bạn tình.
Còn hai lượng bạc trong mình,
Tôi xin báo đáp ân tình cho ông
Tiểu rằng: lão vốn tay không,
Một mình thơ thẩn non tòng hôm mai.
Lòng già chẳng muốn của ai
Lộc rừng nuôi bữa hôm mai no lòng.
Ra vào rừng núi thông dong,
Trăng thanh gió mát bạn cùng hưu nai.
Công danh phú quý mặc ai,
Gắm trong cuộc thế hôm mai khó rày.
Vân-Tiên nghe nói người ngay.
Hỏi thăm tên họ phòng ngày đến ơn.
Tiểu-phu trở lại lâm sơn,
Tiên, Minh hai gã đều huờn am mây.
Vân-Tiên mới hỏi lời này,
Khoa kỳ không đến ở đây việc gì.
Minh rằng: tôi cũng xuống thi,
Từ anh miếu võ tôi thì ra kinh.
Đi vừa tới huyện Lang-Minh,
Gặp con Tri-Huyện Đặng-Sinh là chàng.
Ý mình cậy thế nhà quan,
Gặp con gái tốt làm ngan không vì.
Gián cang chàng lại sân si,
Xung tâm vật xuống bể đi một giò.
Tội mình nở để ai lo
Bỏ tay chịu tội nạp cho huyện Đường.

Ăn đày ra quận Sóc-phương
Tôi bèn vượt ngục tìm đường về đây.
 Thời may lại gặp chùa này,
Mai danh ăn mật bày chầy náo nường.
 Vân-Tiên nghe nói thâm thương,
Liên phân các việc tai ương phận mình.
 Làm con thất hiếu đã đành,
Thương thay Đồng-tử bỏ mình thậm oan.
 Tưởng thôi như cắt ruột gan,
Quận đao mây khúc chứa chang mây lân.
 Minh rằng: người ở trong trần,
Khi mưa khi nắng ghe lân gian nan.
 Thập cao vàng biệt tuổi vàng,
Gặp cơn lửa đỏ màu càng thêm xuê.
 Xinh anh chớ vội trở về,
Ở đây nung nấu toan bề thuộc thang.
 Bao giờ hết lúc tai nạn,
Anh em ta sẽ lập đảng công danh.
 Cam-La sớm gặp cũng vinh,
Muộn như Khương-Tử cũng vinh một đời.
 Hư nên tại ở ông trời,
Bôn chôn sao khỏi đổi đời sao xong.
 Vân-Tiên từ ấy an lòng
Ở nơi Am-tự bạn cùng Hớn-Minh,
 Vô-Công lòng quây bất bình,
Dức tình họ Lục mến tình họ Vương.
 Từ ngày hại rể tai ương,
Phi-Lang hơn hờ càng thương bạc bội.
 Ngày nay trang điểm phân đối,
Phòng khi gặp Trục đứng ngồi cho xuê.
 Phúc đâu Tử-Trực vừa về,
Vào nhà họ Vô thăm bề Vân-Tiên.
 Công-rằng: hỏi tới đây phiền,
Tiên đã lâm bệnh huỳnh tuyến xa chơi.
 Thương chàng phận bạc trong đời,
Cũng về nguyệt-lão xe lời môi hồng.

Nghe qua Tử-Trực chạnh lòng,
Đời hàng châu lụy rờn rờn như mưa.

Trực rằng :cám nghĩa linh xưa,
Nghĩa đã kết nghĩa tình chưa phỉ tình.

Trời sao nở phụ tài lành,
Bản vàng chưa gặp ngày xanh đã mòn.

Cùng nhau chưa đặt vườn tròn,
Ngày nay người mất ta còn làm chi.

Trong đời mây bực cô tri,
Mây phen đồng lạt ai thì đồng tâm.

Công rằng: lão cũng thương thâm,
Thương duyên con trẻ sắt cầm dở dang

Khuyên chàng chớ khá thở than,
Đây là tính dạng một đảng rất hay.

Tới đây tua ở lại đây,
Cùng con gái lão sum vầy thật gia.

Phòng khi hôm sớm vào ra
Thầy người Tử-Trực ấy là thầy Tiên.

Trực rằng vốn bạn bút nghiêng,
Anh em xưa có ước nguyện cùng nhau.

Vợ Tiên là Trực chị dâu,
Chị dâu em bạn có dâu lỗi nghi.

Chẳng hay người học sách chỉ,
Nói ra những tiếng dị kỳ khó nghe.

Hay là học thói nước Tề,
Vợ người Tử-Cũ đưa về Hoàng-Cung.

Hay là học thói Đường công,
Vợ người Tiêu-Lạc sánh cùng Thê-Dân.

Người sao học thói nhà Tần,
Bắt-Vi gã vợ Di-Nhân lấy lầm.

Nói sao chẳng biềnhỗ thâm,
Người ta chớ phải là cầm thú sao.

Vô-Công hồ thẹn biết bao,
Ngồi trên không cái lẽ nào cho qua.

Phi-Lang trong trướng bước ra,
Miệng chào thầy cũ tân khoa mới về.

Thiếp đà cam lỗi lời thề,
Lỡ bẽ đồ tráp lỡ bẽ nưng khăn.
Bây lâu dạ thổ năn năn,
Ôm lòng chờ đợi bóng trăng bày chầy,
Chẳng thương thì cũng làm khuây,
Nở đem truyện sách chẳng dè chẳng kiên. X
Trực rằng: ai Lữ-phụng-Tiên,
Khéo toan làm thói Điều-Thiên trên người.
Mồ chổng ngọn cỏ còn tươi,
Lòng sao mà nở buồn lời nguyệt hoa.
Hổ hang vậy cũng người ta
Cũng như điệu thú vậy mà khác chi.
Vân-Tiên anh hỏi cô tri,
Huỳnh-tuyên có biết việc ni chẳng là,
Tay lau hột lụy bước ra,
Về nhà sắm sửa tiem qua đông thành?
Vô-Công hổ thẹn trong mình,
Năm ngày nhòm bịnh thật tình chết oan.
Phi-Lang với mẹ Huỳnh-Trang.
Mẹ con đóng cửa cư tang trong nhà.
Thứ tư tới thứ Nguyệt-Nga,
Hà-Khe phủ ấy theo cha học hành.
Kiều-Công lên chức thái-khanh,
Chỉ sai ra quận Đông-Thành chẳng dân.
Tư tờ châu quận xa gần,
Hỏi thăm họ Lục tìm lần tới nơi.
Sai quân đem bức thơ mời,
Lục-Ông vưng lĩnh tới nơi dinh tiền,
Kiều-Công hỏi Lục-Vân-Tiên,
Lục-Ông nghe hỏi bỗng liền khóc than
Thưa rằng: nghe tiếng đồn vang.
Con tôi thọ bịnh giữa đàng bỏ thầy.
Biệt tin từ ấy đến nay,
Nghe người hỏi đến xót thay lòng vàng.
Kiều-Công nghe nói bàn hoãn,
Vào trong nói lại với nàng Nguyệt-Nga.

Con xin nhờ lượng linh cha,
Xin mời họ Lục sang qua hậu đàng.
Kiều-Công hỏi trẻ vội vàng,
Mời ông họ Lục hậu đàng vào trong
Nguyệt-Nga đứng dựa bên phòng,
Tay ôm bức tượng khóc ròng như mưa.
Công rằng: nào bức tượng xưa,
Nguyệt-Nga con khá đem đưa người nhìn.
Lục-Ông xem thấy động tình,
Xem tàng mặt mũi đều in con mình
Vì sao mà tạc đồ hình,
Hay là mắc phải tội tình chi đây.
Kiều-Công các việc tỏ bày,
Lục-Ông nghe rõ mới hay sự tình.
Công rằng: xưa trẻ thượng trình,
Giữa đàng gặp gỡ ân tình lúc xưa.
Bạc vàng găm nhiều xin đưa.
Của nấy cho đó đến xưa ơn chàng.
Ông rằng: ơn ấy ngổ ngàn,
Tội đâu dám chiếu bạc vàng làm chi.
Ngổ là con trẻ mất đi,
Nào hay cốt cách còn ghi tượng nầy.
Thương con phần bạc lắm thay,
Nguyên xưa còn đó con rày đi đâu.
Kiều-Công thấy vậy thêm sầu,
Lục-Ông chưa xốt thêm đau gan vàng.
Lây lời khuyên bảo với nàng,
Xin đừng phiền muộn mà đeo chuỗi sầu.
Người đời như bóng phù-du,
Sớm còn tối mất công phu lỡ làng.
Cũng chưa đồng tịch đồng sàng,
Cũng chưa nên nghĩa tào khan đâu là.
Cũng như cửa sổ ngựa qua,
Nghỉ nào mà ủ mặt hoa cho phiền.
Nàng rằng trước có lời nguyên,
Đầu thay mái tóc phải nhìn mỗi tơ.



Cảm vì ngải nặng tình xưa,
Hữu công vô vị vốn chưa thầy nào.
Ngựa than đất rộng trời cao,
Người còn người mất lẽ nào cho nguôi.
Lục-Ông từ tạ chơn lui,
Kiều-Công sai kẻ đem hổi cửa sang.
Nguyệt-Nga than thở phòng loan,
Trong mình thọ bệnh nào an mình vàng.
Nhớ khi gặp gỡ giữa đàng,
Tình kia nghĩa nọ vẫn mang lụy sầu.
Chỉ công chờ đợi bấy lâu,
Thà không có gặp buổi đầu thì thôi.
Cùng nhau chưaặng mấy hồi,
Lòng thương quân tử biết đời nào phai.
Tiết thay một đứng anh tài,
Nghề văn nghiệp võ nào ai dám bì.
Thương vì đèn sách trí tri,
Uổng công nào có thầy gì là đầu.
Thương vì hai tám tuổi đầu,
Người đời như bóng phù du lỡ làng.
Thương vì chưaặng hiển vang,
Nước trôi sự nghiệp huê tằng công danh.
Thương thay đời lứa chưa thành,
Vua hươg bác nước ai đành ngày sau.
Năm canh chẳng ngớt hột châu,
Mặt nhìn bức tượng ruột đau như dẫu.
Dương-gian nay chẳngặng gán,
Âm cung biết có thành thân chẳng là.
Kiều-Công thức dậy bước ra,
Nghe con than thở xót xa lòng vàng,
Khuyên con chớ khá cư man,
Gẫm đều sanh tử là đàng xưa nay.
Đòn cảm ai nỡ dứt dây
Chẳng qua con tạo khi đầy khi vơi.
Buồn riêng khôn nổi tỏ lời,
Biệt ly tình ngải gấm thời rủi thay.

Ngày nay loan phụng lễ bầy,
Nệm nghiên gồi chích phạn nầy đã cam.
Trăm năm nguyên một lòng phàm
Sông ngân đưa bạn cầu lam rước người
Thân con còn ở giữa trời,
Xin thờ bức tượng trọn đời thì thôi.
Kiều-Công trong dạ chẳng vui,
Con đã trực tiết một đời chẳng xao.
Có người chức trọng ngôi cao.
Thái-sur trật phẩm trong trào sắc phong.
Nghe rằng: con gái Kiều-Công,
Tuổi vừa hai tám má hồng đang xuân.
Thái-sur dùng lễ vật sang,
Cậy người mai chước kết đảng sui-gia.
Kiều-Công không ép Nguyệt-Nga,
Lê kia trả lại về nhà Thái-sur,
Nào dè kết oán có dư.
Lòng mong oán để bầy chừ mưu toan.
Phút đầu giặc nổi giầy loạn.
Binh rông tướng mạnh muôn ngàn trảy sang.
Đánh vào tới ải đồng-quang
Sở-vương khi ấy hồi hang quân thần.
Sao cho vững nước an dân,
Các quan ai có mưu thần bày ra,
Thái-sur sẵn việc thù nhà,
Vội vàng qui lạy tâu qua ngai vàng.
Thuở xưa mang quốc dầy loạn,
Cũng vì quốc sắc lưỡng toàn mà ra,
Muôn cho khỏi động cang qua,
Đưa con gái tốt giao hòa thì xong
Nghe rằng: con gái Kiều-Công,
Tuổi nàng hai tám má hồng tinh anh,
Nàng đã có sắc khuynh thành,
Lại thêm hai chữ tài tình bút hoa,
Đưa nàng về nước Ô-Qua,
Chúa Phiên ưng dạ ắt là bình an.

Sở vương chỉ phán trao dâng,
Chiều giao vương-sứ đem sang Đông thành.
Sắc phong Kiều-lão thái-khanh,
Việc trong quốc sự đã dành cậy người.
Nguyệt-Nga nằng ây nên người,
Chọn ngày tháng chín hai mươi cồng hổ.
Kiều-Công vưng chỉ trao đồ,
Ngay vua đâu dám nói phở lẽ nào.
Nguyệt-Nga trong dạ như bào,
Đêm trường chẳng ngủ những thao thức hoài.
Buồn tình trăm lức biên cày,
Dựa mành rầu thảm thở dài lòng lo.
Chiêu-Quân xưa cũng công hổ,
Bởi người Diên-Thọ hoạ đồ về Phiên.
Hạnh-Nguơn sau cũng phải yên,
Bởi người Lưu-Khỉ cứu phiên nên ghi.
Hai nàng trung nghĩa phải đi,
Trước vì ngay chúa sau vì thảo cha.
Chiêu-Quân nhảy xuống giang-hà,
Thương vua nhà Hồn nàng đã quên sinh.
Hạnh-Nguơn nhảy xuống trì linh,
Thương người Lương-ngọc kết tình đạo ba.
Đền này bạc phận là ta.
Nguyên cùng bức tượng đền già chung thân.
Tình phu nghĩa phụ quân thần,
Làm người tròn nghĩa xa gần mới nên.
Hai vai gánh nặng đôi bên,
Nều ngay cùng chúa lại quên ơn chống
Chỉ bằng một thác thì xong,
Lây mình báo chúa lây lòng sự phu.
Kiều-Công sáu thăm lo âu,
Nghe con than thở mấy câu thêm phiền.
Kêu con vào tại trướng tiền,
Lây lời dạy bảo giải phiền cho mình.
Chẳng qua là việc trao đình.
Nào cha đâu có ép tình chi con.

Nàng rằng : nào sá mắt còn,
Thương cha đau bạc nên con ưu sầu.
Thương thay tuổi cả bạc đầu,
Sớm khuya mình một ai hầu giúp cha,
Con đừng lo việc nội gia,
Khá an dạ trẻ cho qua nước người.
Hôm nay đã đến mồng mười,
Kiệp toan sửa soạn hai mươi tòng hành.
Nàng rằng ; công vụ đã đành.
Còn lo hai chữ ân tình chưa xong.
Con xin sang lạy Lục-Ông.
Làm chay một độ trọn lòng Vân-Tiên.
Cho tròn đôi chữ nợ duyên.
Phòng sau xuống chôn huỳnh tuyến thầy nhau.
Kiêu-Công biết xét trước sau
Cấp cho tiền bạc quân hầu tì nhau.
Lục-Ông ra rước tức thì.
Nguyệt-Nga vào đặt lễ nghi sắm sàng.
Ngày lành giờ ngọ dâng dàng,
Ăn chay năm đất cho chàng Vân-Tiên.
Đặt bàn bức tượng treo liền.
Nội gia cho chí xóm riêng thờ than,
Nguyệt Nga buồn tiếng khóc ròn.
Vân-Tiên anh hỏi tuổi vàng có hay.
Bây ngày rồi việc làm chay.
Bạc vàng để lại tạ rày Lục-Ông.
Trông chồng mà chẳng thầy chồng.
Đã đành một nỗi má hồng vô duyên.
Nay vua gả thiệp về Phiên,
Thiếp nguyên xuống chôn huỳnh tuyến gặp nhau
Chẳng chi cũng gọi là dâu,
Muôn lo việc nước phải âu sự nhà.
Từ đây con cách dặm xa.
Của con để lại cho cha dưỡng già.
Lạy rồi nước mắt nhỏ sa,
Bân dùng sáu trăm bước ra trở về.

Lịnh truyền xe giá chinh tể,
Năm mươi thị nữ hầu kẻ chơn tay.
Hai mươi nay đã tới ngày,
Các quan bảo hộ đưa ngay xuống thuyền,
Nguyệt-Nga liền bảo Kiêm-Liên.
Lên mời thân phụ xuống thuyền xem qua.

Công rằng ; dạ lão xót xa.
Làm chi bịnh rịnh cho cha thêm sầu.

Nàng rằng ; non nước cao sâu,
Từ đây cách biệt không hầu thầy cha,

Nguyệt-Nga nói — Đầu cúi lạy phụ thân một lạy,
biệt hai phang phụ tử chi ly, biệt bao chừ thân trẻ
hồi qui, đã đành dạ làm ma Phiên-quốc,

Hát nam — Phiên-quốc làm ma nào sá (cha ôi)
cám sanh thành ruột tợ đao phân.

Kiểu-Công nói — Con ôi, thầy con trẻ lòng già lụy
nhỏ, vì chiều vua phụ-tử phân lìa, con ôi, nay cha già
ở lại sớm khuya thương con trẻ nước người tứ cô.

Hát nam — Con trẻ nước người tứ cô (con ôi) !
há gin lòng cho trọn đạo ba, cầu cho con trẻ an
nhàn sá chi lão-mại trào ca một mình.

Nguyệt-Nga nói — Cha ôi là cha ôi ! đầu cúi lạy
phụ thân an tại, để cho con Phiên-quốc tằm thành
như con là, mang câu bát hiệu đã đành, vậy thời thôi,
cha ở lại đường an qui thể.

Hát nam — Ở lại đường an qui thể như con đi
mãng rì nay là trung quân giữ vẹn ngậm ngùi thiết tha,

Nói thơ. — Thân con về nước Ô-Qua,
Đã đành một thác làm ma nước người.

Từ đây thuyền trẻ tách vời,
Chúc xin gởi lại vài lời làm khuây,

Hiều-hiều gió thổi ngọn cây,
Ây là hôn trẻ về đây thăm nhà.

Kiểu-Công hột lụy nhỏ sa.
Các quan đưa đón cũng là lòng thương.

Chẳng qua việc ở nhà vương,
Cho nên phụ tử hai đảng xa xui.
Lây neo thuyền vội trở lui,
Thích thân ai nấy người-người ngó mông.

Mười ngày tàu đèn biển đông,
Minh mông biển rộng âm-âm sóng xao.

Đêm nay, chẳng biết đêm nào,
Trời xanh vật vật bóng sao mờ mờ.

Canh khuya lạnh lẽo như tờ.
— Nguyệt-Nga than nỗi tóc tơ chẳng tròn.

Ngửa than kia nước nọ non,
Cảnh kia còn đó người còn về đâu.

Quân hầu đều ngủ đã lâu,
Lén ra dựa chôn rèm châu một mình.

Trên trời vẫn bóng trăng thính,
Trăm năm xin gởi chúc tình lại đây,

Vân-Tiên anh hỡi có hay,
Thiếp liễu một tâm lòng ngay với chàng,

Than rồi lây tưng vai mang,
Nhắm dòng nước chảy vội vàng nhẩy ngay.

Kiểm-Liên thức dậy mới hay,
Tì nhi thị nữ luận bàn đều lo.

Lao xao bàn tính nhỏ to,
Toan mưu lập kế chớ cho lậu tình,

Việc này là việc triều đình.
Độc-quan hay đặt bọn mình thác oan.

Muôn cho kinh nhiệm trăm dâng-
Kiếm-Liên thê lây làm nàng Nguyệt-Nga.

Trá hôn về nước Ô-quá,
Để ai vạch lá ai mà tầm sâu.

Mưu toan xong xã chước mầu,
Phút đầu thuyền đã tới đầu ải quang.

Độc-quan xe giá đưa sang,
Kiệu vàng lọng phụng đưa nàng về Phiên.

Nào hay tĩ tât Kiếm-Liên,
Nay làm hoàng-hậu nước Phiên một đời.

Nguyệt-Nga nhảy xuống giữa vời,
Sóng thần đưa đẩy vào nơi bãi rày,
Mật mờ sương tã ngọn cây,
Nguyệt-Nga hỗn hời chơi rày âm cung.
Xiết bao sương tuyết đêm đông,
Minh nằm giữa bãi lạnh lùng ai hay.
Quan-Âm thương kẻ thảo ngay,
Dắt nàng đem lại bỏ rày vườn hoa.
Dặn rằng: nàng Kiều-Nguyệt-Nga,
Kiếm nơi nương dựa cho qua tháng ngày.
Đôi ba năm nữa gần đây,
Vợ chồng sau sẽ sum vầy một nơi.
Nguyệt-Nga vừa mới tỉnh hơi,
Hồi tâm nghĩ lại mây lời chiêm bao.
Giã chơn nan liệu âm hao,
Bây giờ ta biết nơi nào gởi thân.
Một mình lo liệu bụng khuân,
Phúc dẫu trời đã rạng đông mặt hồng.
Nàng ngồi mang bức tượng chồng,
Vội vàng liền thầy Bùi-Ông dạo vườn.
Hỏi rằng: nàng ở hà phương,
Việc chi mà đến trong vườn hoa ta.
Nàng rằng: trận gió hôm qua,
Chiếm thoàn nên mới mình ra thân nầy.
Đêm hôm lỡ bước tới đây,
Xin người xét lại mình nầy ngay gian.
Bùi-Ông đứng nhắm tượng nàng,
Chẳng phen dài các cung hàng trăm anh.
Đầu đuôi han hỏi sự tình,
Nàng bèn bày tỏ việc mình thừa qua.
Bùi-Ông bèn rước về nhà,
Thay xiêm đổi áo nuôi mà làm con.
Lão đây có một chồi non,
Tên là Bùi-Kiểm nó còn ở kinh.
Trong nhà không gái hậu sinh,
Thời may lại gặp minh linh nhờ trời.

Nguyệt-Nga từ ấy an nơi,
Ngày đêm nghĩ luận việc đời gần xa.
Nỗi lo về nước Ô-Qua.
Vua hay bắt tội cha già thác oan.
Nỗi lo phận gái hồng nhan,
Nay người nuôi dưỡng mưu toan thế nào.
Tưởng thời trong dạ như bào
Làm vui giả dạn ra vào mưu toan.
Tình riêng than thở thở than,
Phút đầu Bùi-Kiểm hồi bang về nhà.
Ngày ngày thấy mặt Nguyệt-Nga,
Đêm đêm thơ thẩn vào ra mây lẩn.
Thầy nàng thờ bức tượng nhân,
Kiếm dò tình ý dần dần hỏi liến.
Tượng nầy sao giống Vân-Tiên,
Xưa nay thờ có linh thiên sự gì.
Nàng rằng ; làm phận nữ nhi,
Một lời nguyên thệ phải ghi vào lòng.
Trăm năm nguyên giữ chữ tông,
Sông sao thác vậy một chồng mà thôi.
Kiếm rằng : nàng nói sai rồi,
Ai từng bán đặc mà ngồi chợ trưa.
Làm người sao khỏi nắng mưa,
Bảy mươi thì cũng học chưa dạng nào,
Hoa xuân thớ thớ vườn đào,
Ong qua bướm lại biết bao nhiêu lần
Mãng xuân hoa kém mười phần,
Bướm ong vẫn về như rừng bồ hoan:
Làm người đều vọng giàu sang
Ba xuân giàu hết ngàn vàng khó mua.
Học theo bọn sãi ở chùa,
Cửa không bữa bữa bốn mùa lạnh tanh.
Thuyền tình một chiếc mong manh,
Mười hai bên nước dữ lạnh biết đâu.
Ai tuần mặc áo không bầu,
Ăn cơm không đũa ăn trầu không cau.

Trách nàng chẳng nghĩ trước sau,
Cứ ôm bức tượng thờ lâu thiết mình.
Nàng rằng: chàng biết sử kinh,
Hễ là phận gái chữ trinh đứng đầu,
Chẳng phen người nước Trịnh đầu.
Hẹn người tới trước vườn dâu tư tình.
Kiệm rằng: nàng biết sử kinh,
Sao không suy xét để mình ngồi không.
Hỗ-Dương xưa cũng góa chồng,
Còn mê nhan sắc Tông-Công cũng vừa.
Hạ-Cơ lớn nhỏ cũng ưa,
Sớm đưa Nguon-Phủ tới ngựa Trần-Quân.
Hơn xưa Lữ-Hậu đang xuân,
Còn vua Cao-Tổ mấy lần Di-Ky.
Đời xưa Võ-Hậu thiết chi,
Di-Tôn khi trẻ Tam-Tư lúc già.
Cứ trong sách vở nói ra,
Một đời sung sướng cũng qua một đời.
Lang vắn tận số cũng thời,
Trung trinh mắng kiếp hết đời ra ma.
Người ta không lấy người ta,
Người ta đâu có lấy mà tượng nhân.
Xưa nay ít có trong trần.
Học đời Như-Y thờ thần Như-Quân.
Nguyệt-Nga biết đưa tiểu nhân,
Làm thỉnh kiêu kê thoát thân cho rồi.
Bùi-Ông ngon ngọt nói dối,
Muôn nàng choặng sánh đôi con mình.
Xưa nay thế sự thường tình,
Hễ là lịch sự có vinh có quyền.
Ngày nay duyên đã bén duyên,
Nỡ nào trực tiết cầm thuyền chờ ai.
Xưa nay xuân bắt tái lại,
Ngày nay hoa nở e mai hoa tàn,
Chớ làm tuổi phận hương nhan,
Đêm đêm vắn về phòng loan lạnh lũng.

Vọng-Phu xưa cũng trông chống
Ngày xanh mòn mỗi má hồng phui pha,
Thời thời nàng chớ thờ ra,
Vây cùng con lão một nhà cho vui.
Nguyệt-Nga đã dạn đành rồi
Thừa rằng: cảm ngồi công nuôi bấy chầy.
Tôi đâu dám phụ lời này,
Dám xin chậm chậm sẽ vầy nợ duyên,
Muôn cho hơn nghĩa vẹn tuyền,
Làm chay đốt tượng Văn-Tiên mới đành.
Những lời nguyên ước rửa thanh,
Duyên xưa nợ cũ rành-rành gỡ xong.
Cha con nghe nói đẹp lòng,
Dọn nhà sửa soạn động phòng cho xuê.
Chiều hoa gọi sách bọn bé,
Cổ đồ bác bửu mượn về chưng ra.
Đêm thanh vừa lúc canh ba,
Nguyệt-Nga lấy bút nàng mà làm thơ.
Dán trên vách phen một tờ,
Vai mang bức tượng kịp giờ ra đi.
Đôi bên bờ bụi rậm rì,
Đêm khuya tâm tôi gặp khi trăng lơ,
Lạ lòng đang sợ bơ vơ
Có bầy đom đóm mờ mờ đi theo.
Lần mò lên núi xuống đèo,
Tiếng ve buồn thảm lần theo náo nong.
Giày sành đập sỏi thẳng xông
Thời may trời đã hừng đông sáng rồi.
Nguyệt-Nga đi đã mây hồi,
Tâm nơi bàn thạch nàng ngồi nghỉ chừn.
Người ngay trời đất cũng vững,
Lão-bà chồng gậy trong rừng bước ra.
Hỏi rằng: nàng phải Nguyệt-Nga.
Khá tua gần gượng theo ta về nhà.
Đêm nằm xem thấy Phật-bà,
Người đã dặn bảo khiến già tới đây.

Nguyệt-Nga trong dạ hồ nghi,
Đánh liêu nhắm mắt theo luôn về nhà.

Bước vào thấy những đèn bà,
Làm nghề bó vải lụa là mà thôi.

Nguyệt-Nga đành dạ ở rồi,
Từ đây đã hết nỗi trôi chôn nào.

Vòn đây là núi Ô-Sào,
Đồng-quang một dặm đi vào tới non

Thứ năm tới thứ ra đời,
Vân-Tiên ký ngụ tại nơi chùa chiến.

Đêm nằm ngó thấy ông tiên,
Đem cho chén thuốc mắt liền sáng ra,

Kể từ nhuộm bệnh đang xa,
Lần tay tính lại nay đã sáu năm,

Cha già tuổi đã tám lăm,
Chạnh lòng nhớ tới đầm-dầm lụy sa.

Vân-Tiên nói. — Ôn hiền hữu ơn kia ghi dạ,
nghĩa kim bằng sanh tử giữ đồng, ta vì dầu gặp hội
mây rồng, xin tiêng cử nhứt tràng vinh hiển.

Hát nam. — Vinh hiển nhứt tràng ngư thủy, mặt
giã từ kẻ ở người đi.

Nói thơ. — Vân-Tiên trở lại quê nhà,
Hơn-Minh đưa khỏi năm ba dặm đường.

Tiên rằng: ta lại cự bang,
Ơn em sau gặp khoa tràng sẽ hay

Minh rằng: em vốn chẳng may,
Năm xưa mắc phải án đầy tròn đi.

Dám đâu bày mặt ra thi,
Đã đành hai chữ qui-y chùa nầy;

Anh dầu gặp hội rồng mây,
Sao-sao cũng tính sum vầy cùng nhau.

Mây năm hằm hút tương rau,
Khó hèn còn nhớ sang giàu đâu quên.

Lúc hư còn có lúc nên,
Xin em chữ dạ cho bền thảo ngay.

Hơn-Minh trở lại am mây,
Vân-Tiên về một thàng chầy tới nơi.
Lục-Ông nhìn trẻ lụy rơi,
Nào dè con sông ở đời thầy cha.
Xóm làng cô bác gần xa.
Đều mừng chạy tới chạt nhà hỏi thăm.
Ông rằng ; hoạn nạn mấy năm,
Con mang tật bệnh ăn nằm nơi nao.
Thưa rằng ; khôn nạn xiết bao,
Mẹ tôi phần mộ nơi nào đặt an.
Bày ra lễ vật sàng sàng,
Đặt bày văn tế trước bàn minh sanh.

VĂN TẾ RẰNG :

HỒI ÔI !!

Một giắc xa chơi, trăm năm vẫn về.
Đoái thầy linh sàng khởi tọa.
Chín chiều ruột thắt đời con.
Gió tạc ngọn đèn vôi tắt.
Ngựa qua cửa sổ rất mau thay.
Nghĩa hoài thai ơn trọng cao dày.
Niềm sanh dục nam sơn bắc hải.
NHỚ LINH XƯA !
Lòng từ hậu tánh tình trang liệt.
Dạ nhơn từ ăn ở cân phân.
Ngoài lân hương yêu mến đức nhân.
Trong gia quyền cảm tình chánh trực.
Trách bấy đời sao vôi đức.
Hòn thay tạo hóa khiến thăm sâu.
Con còn đây mẹ bỏ đi đâu.
Gia thế đó mẹ đành vong phê.
Một phen cách đành xa cõi thể.
Ngàn năm ly hai ngã sấm sương,
Đĩa múi dưa xin mẹ lòng thương
Chứng cho trẻ chút tình hiếu đạo.
Phục duy thượng hưởng!

Nói thơ.— Đọc văn khôn xiết châu mày.
Cam bề thật hiền đáng cay phận mình.

Suôi vàng hôn mẹ có linh.
Chứng cho con thảo lòng thành ngày nay.

Tưởng bề nguồn nước cội cây,
Công cao ngàn thuở ơn dày chín trắng.

Thẹn người năm giá khóc măng,
Hai mươi bốn thảo sao bằng người xưa.

Đôi hàng lụy nhỏ như mưa.
Tề rồi liền hỏi việc xưa ở nhà.

Ông rằng: nhờ nàng Nguyệt-Nga,
Bạc vàng đem giúp cửa nhà mới xuê.

Nhờ nàng nên mới ra bề.
Chẳng thời mình lão ở quê hư rồi.

Vân-Tiên nghe nói hỏi ôi!
Định tâm nghĩ lại một hồi giây lâu.

Thưa rằng: nàng ấy ở đâu,
Cho con sang đó đáp câu ân tình.

Lục-Ông bày việc triều đình,
Đầu đuôi bày tỏ sự tình cùng Tiên.

Kiều-Công ở quận Tây-Xuyên,
Cũng vì mắc nịnh cướp quí ên đuổi ra,

Thưa rằng: cảm nghĩa nàng Nga,
Con xin qua đó thăm cha nàng cùng.

Đang xa mây dặm thẳng xông,
Gợi nơi ra mắt Kiếu-Công khóc liền,

Nguyệt-Nga rày ở nước Phiên,
Lâm sao choặng đoàn viên với chàng.

Công rằng: con khá ở nhà
Hôm mai thầy rỗi lòng già khỏi mong.

Vân-Tiên ở một năm ròng.
Ôn nhuần kinh sử để phòng ra thi,

Phúc đâu hội mở khoa kỳ,
Vân-Tiên vào tạ xin đi tựu trường,

Về nhà trình với Xnân-Đường.
Kinh sư ngàn dặm tựu trường ứng khoa:

Thủ khoa tại chôn trào ca.
Đương niên nhâm tý thiết là năm nay.
Lời thầy xưa nói rất hay;
Bắc phương gặp chuột thiết rầy nên danh.
Vân-Tiên vào lạy triều đình,
Lịnh ban y mào cho vinh về nhà,
Đồng-quang báo giặc Ô-Qua.
Phủ vây quảng ái binh ba bốn ngàn.
Sở-vương phán trước trào đảng,
Trầm khuyển tàn trạng dẹp loạn bầy ong.
Trạng-ngươn tâu trước ngai rồng,
Xin phong phó tướng theo phòng để binh.
Có người họ Hớn tên Minh,
Sức như Hạng-Vô mạnh kinh Trương-Phi.
Năm xưa mắc án đầy đi,
Nay về ở núi Túy-vi ẩn mình.
Sở-Vương phán trước long đình,
Chỉ truyền tha tội Hớn-Minh đòi về.
Tinh binh sửa soạn chỉnh tề.
Nghiem bày khí giới chỉnh tề hưng dương.
Nhứt thỉnh tàn phát hoại cường,
Tiên, Minh hội ngộ nhứt trường để binh.
Quang sang mây dậm thượng trình,
Quyết đem binh hổ đèn thành Ô-Qua,
Phiên binh hai tướng đồng ra,
Thủy-Long, Hỏa-Hổ đều ra tranh hùng.
Có chàng Cốt-Đột nguyên nhung,
Đề binh chủ tướng yên hùng vô song.
Hớn-Minh ra sức tiên phương,
Đánh cùng Hỏa-Hổ, Thủy-Long một hồi,
Hớn-Minh chùy xuống như lời.
Hai chàng đều bị một dùi mạng vong.
Nguyên-Nhung chủ tướng nóng lòng,
Hai tay xách búa đánh cùng Hớn-Minh,
Hóa ra hai tướng thiên binh.
Hớn-Minh thầy phép dùng mình chơn lui.

Vân-Tiên đấu đội kim khôi,
Tay cầm siêu bạc mình ngồi ngựa ô,
Một mình lược trận xông vô,
Thầy người Cốt-Đột hóa đồ yêu ma,
Vân-Tiên quày ngựa trở ra,
Truyền quân chém chó máu thoa ngọn cỏ,
Tam quân gươm giáo đều dơ.
Yêu ma thấy sợ một giờ vỡ tan.
Trận tiền Cốt-Đột vó phan,
Thôi bèn quày ngựa tằm đànng cao phi.
Vân-Tiên hạ lệnh tức thì,
Ba quân khi giải sanh kỳ đuổi theo.
Qua trường rồi lại xuống đèo,
Cảm thương Cốt-Đột vận nghèo biết sao.
Chạy ngan qua núi Ô-Sào,
Vấp dây con ngựa sa nhào thương ôi.
Vân-Tiên chém Cốt-Đột rồi,
Đầu treo cổ ngựa phản hồi bốn quân.
Đoái xem bốn phía đều rừng,
Không thông hà xứ lạc chừng neo ra.
Thứ sáu đèn thứ Nguyệt-Nga,
Ở đây tính lại đã ba năm rồi.
Đêm khuya chong ngọn đèn ngồi,
Chẳng hay trong dạ bối hởi việc chi.
Quan-Âm ngày trước có ghi,
Éo le phận thiệp lòng ni nhớ hoài.
Đã đánh đá nát vàng phai,
Đã đánh xuống chôn huỳnh đai gặp nhau.
Tưởng thời trong dạ dầu dầu,
Mặt nhìn bức tượng ruột đau như dẫu.
Dương-gian nay chẳng dặng gấn,
Âm cung có biết thành thân chẳng là.
Thở than nước mắt nhỏ sa,
Khôn cùng buồn thảm mặt hoa ưu sầu.
Nguyệt-Nga ngồi những lo âu,
Phút nghe lạc ngựa ở đâu tới nhà.

Cả kêu người ở : ội gia,
Đang về Quang-ải chỉ ra cho mình.
Nguyệt-Nga ngồi sợ làm thính,
Vân-Tiên xuống ngựa tay rình cửa vào.
Lão-bà bèn hỏi người nào,
Tôi tâm lạ mặt xông vào nhà ta
Thưa rằng : tôi Quốc-Trạng gia
Vì chơn theo giấc lạc mà vào đây.
Lão-bà nghe nói mới hay,
Vội vàng trà nước sẵn bày đem ra.
Vân-Tiên ngồi nhắm Nguyệt-Nga,
Xem trong bức tượng lòng mà sanh nghi.
Hỏi-rằng : bức ấy tượng chi.
Khen ai khéo vẽ dung nghi giống mình.
Đầu đuôi không rõ sự tình,
Dám xin phân lại bạch minh cho tường.
Lão-bà chẳng dám lời gian,
Tượng nầy vốn thiết chống nàng ngồi đây.
Tiên rằng : xin khá tỏ phân,
Xin nàng phân biện tượng nầy ta nghe.
Nguyệt-Nga lòng rất kiên dè,
Mặt thời giống mặt lòng e lạ người.
Ngồi che tay áo hỏi người,
Vân-Tiên thấy vậy mỉm cười một khi
Làm sao nàng chẳng nói đi,
Hay lời ta nói động chi chẳng là,
Nguyệt-Nga thời mới thừa qua,
Người trong bức tượng tên là Vân-Tiên,
Chàng đã về chôn huỳnh-tuyền,
Thiếp lâm thương nhớ lánh miêng gió trắng.
Vân-Tiên nghe nói hỏi phân,
Chống rằng tên ấy vợ rằng tên chi,
Xưa kia cưới hỏi vật gì,
Xin nàng bày tỏ vãn vi cho tường.
Nàng Nga phân lại mọi đường,
Giải nguy tiếng nhứt vãn vườn lây sáu,

Tiên rằng: đã rõ đuôi đầu,
Ta xin ba lạy ngỏ hầu báo ơn.

Những lời thệ hải minh sơn,
Mang ơn ngày trước báo ơn cho rồi,

Vân-Tiên vồn thiết là tôi,
Gặp nhau nay đã phỉ rồi ước mơ.

Nguyệt-Nga bản lẫn bơ lơ,
Nửa tin là bạn nửa ngờ là ai.

Thưa rằng quả thiết tên ngài,
Trước sau xin khá đầu bài kể ra.

Vân-Tiên dẫn tích gần xa,
Nguyệt-Nga nghe rõ khóc hòa như mưa.

Nỗi tình càng kể càng ư,
Hai người trò chuyện trời vừa sáng ra.

Tai nghe quân ó xa xa
Bồn bề rừng bụi cang qua nhón nhàn,

Vân-Tiên lên ngựa vội vàng,
Xem cờ đề chữ rõ ràng Hôn-Minh.

Lịnh truyền chư tướng đình binh,
Anh em mừng rỡ tỏ tình cùng nhau.

Minh rằng: tàu tau ở đâu,
Cho em ra mắc chị dâu thế nào

Vân-Tiên đem Hôn-Minh vào,
Nguyệt-Nga đứng dậy miệng chào có duyên

Minh rằng: tướng chị ở Phiên,
Quyết đem binh mã tới miền Ô-Qua.

Ngày nay sum hiệp một nhà,
Đẹp đà an giấc âu ca hồi trào.

Tiên rằng: nàng tính thế nào,
Nga rằng: chàng hỏi về trào tau lên

Lẽ nào nhờ lịnh bề trên,
Vua tha tội trước mới nên hiệp hòa.

Vân-Tiên cúi lạy Lão-bà.
Dặn dò xin gởi Nguyệt-Nga ít ngày.

Tôi về đem bức tượng nầy,
Tàu vua tha tội rước ngay về nhà.

Tiên, mình hai gà trở ra,
Anh em phản mã hồi ca một bề.
Sở-vương nghe Trạng-Nguơn về,
Sai quân hầu rước vào kể bên ngai.
Thánh-hoàng bước xuống kim-giai,
Tay bưng chén rượu thưởng tài Trạng-Nguyên.
Phán rằng : trăm sợ giặc Phiên,
Có người Cộc-Đột phép tiên lạ lùng.
Ngày nay trừ Cộc-Đột xong,
Quả trời sanh trạng giúp trong nước nhà.
Phải chi trước có tân khoa,
Làm sao nên nổi Nguyệt-Nga công-hổ.
Linh truyền dài yên trào đỏ,
Ăn mừng trừ giặc Ô-Qua đã rồi.
Trạng-Nguơn quì tâu một hồi,
Nguyệt-Nga việc trước đầu đuôi bày tường.
Sở-Vương nghe tâu khá thương,
Bây lâu trăm ngờ cang thường ở Phiên,
Ai ngờ nàng với Trạng-Nguyên,
Cùng nhau thệ hải lương duyên buổi đầu.
Thái-sur đặt gồi quì tâu,
Phiên-nhung giặc ấy qua mâu cũng vì.
Trá hôn thù nọ nên ghi,
Nguyệt-Nga vốn thiệt tội khi đã đành.
Trạng-Nguơn tâu trước sân đình,
Căn dươn nguyên ước tội tình chi chi.
Muôn tâu linh thánh rộng suy,
Bèn dựng bức tượng vật nì cho tường.
Sở-Vương xem tượng cảm thương,
Nguyệt-Nga trình liệt theo đường người xưa.
Thái-sur trước chẳng lo lừa,
Thiều chi nữ sắc mà đưa tới nàng.
Dầu cho nhứt nguyệt rõ ràng,
Không soi chấu úp để mang tiếng đời.
Hư nên việc ở nơi trời,
Việc nầy tại trăm nghe lời ép oan.

Trạng-Nguyên tâu trước ngai vàng,
Thái-sur hoa trử tôi gian trong nhà.
Trịnh-Hâm là đứa gian tà,
Hại tôi b ởi trước cũng là ghe phen.
Sở-Vương phán trước bệ tiền,
Nhưng ngờ tướng ngờ tôi hiền mà thôi.
Cũng là đạo nghĩa chúa tôi,
Thái-sur lòng muốn đoạt ngôi cứu trùng,
Hơn xưa hữu gã Đồng-Công,
Nuôi người Lữ-Bồ mong lòng đoạt Lưu.
Đời xưa tôi nịnh biết bao,
Thái-sur nay có khác nào như xưa.
Thầy người trung chánh không ưa.
Nhưng toan kẻ độc toan lừa mưu sâu.
Trịnh-Hâm tội đáng chém đầu,
Trừ loài sùng nịnh bỏ ầu thói tà,
Sở-vương phán trước trào ca,
Thái-sur lột chức về nhà làm dân.
Trịnh-Hâm là đứa gian thần,
Giao cho quan Trạng xử phân pháp hình,
Nguyệt-Nga là gái tiết trinh,
Sắc phong Quận-Chúa hiển vinh cho nàng.
Kiêu-Công xưa mắc tội oan,
Trảm cho phục chức làm quan Đông-Thành
Trạng-Nguyên dẹp giặc đã thành,
Kiệu vàng tán bạc cho đánh hồi gia.
Bãi châu chur tướng trở ra,
Trạng-Nguyên mời hết đều qua đình ngồi.
Họ-Vương, Họ-Hơn, Họ-Bùi,
Cùng nhau uống rượu đều vui đều cười.
Trạng-Nguyên bèn hỏi một lời,
Trịnh-Hâm tội trước các người xử sao.
Tả đạo dẫn Trịnh-Hâm vào,
Mặt nhìn chur vị miệng chào các anh.
Minh rằng : ai mượn kêu anh,
Trước đã đem thói chẳng lành thì thôi,

Dẫn ra chém quách cho rồi,
 Để chi gai mắt đứng ngồi cảm gan.
 Trục rằng: Minh nóng nói ngan,
 Giết ruồi ai dụng gươm vàng làm chi.
 Xưa này mây đũa vô nghĩ,
 Dầu cho nó sông làm gì nên thân.
 Hâm rằng: nhờ lượng cò nhân,
 Vòn em mới đại một lần xin dung.
 Tiện rằng: hể đứng anh hùng,
 Nào ai có giết đũa khùn làm chi.
 Trạng rằng: ta cũng rộng suy,
 Truyền quân mở trời đui đi cho rồi.
 Hâm mừng khỏi chết rất vui,
 Cúi đầu bái tạ chơn lui ra về.
 Còn người Bùi-Kiểm máu dê,
 Ngồi che bề mặt như vè thịt trâu.
 Hớn-Minh, Tử-Trực liền tâu,
 Xin đưa quan Trạng kiếp chầu vịnh qui.
 Còn người Bùi-Kiểm không đi,
 Găm mình bắt phải lòng thì hổ người.
 Trạng-Nguồn xe giá sửa sang,
 Sai quân sang đó rước nàng Nguyệt-Nga.
 Bạc vàng đem tạ lão-bà,
 Rước nàng rồi lại đưa qua Đông-Thành.
 Quân nhơn chỉ dậm thượng hành,
 Quang san mây dậm lộ trình quân bao.
 Phúc đâu tới chôn Ô-Sào,
 Tâm nơi lư thảo ta vào nghĩ ngơi.
 Nàng ngồi trông tưởng mây lời,
 Chàng về tính lại tháng trời có hơn.
 Lễ nào chưa rõ nguồn cơn,
 Vội xem vừa thấy quân nhơn bước vào.
 Nguyệt-Nga liền hỏi âm hao,
 Quân nhơn thưa lại thập cao thật thà.
 Bạc vàng đem tạ lão-bà,
 Rước xong rồi lại đưa qua Đông-thành.

Lão-bà khen đứng hùng anh,
Ơn đền ngãi trả rỡ danh muôn đời.
Nguyệt-Nga cảm bày lụy rơi,
Bây lâu hăm hút chi người nổi sáu.
Lão-bà bèn bảo mau mau,
Con an phận gái chớ sáu làm chi.
Mừng cho loan phụng gặp thi
Con tua yếm lụy mà đi trở về.
Nàng Nga trong dạ ủ ê,
Cúi đầu lạy tạ đi về thăm cha.
Bây lâu cách trở đàng xa,
Tưởng là phận trẻ làm ma nước người.
Mất còn có sỏ ở đời,
Làm người sao khỏi đời hiệp tan.
Trải qua mây dậm quang san,
Phút đầu đã tới gia đàng là đây.
Kiều-Công xem thấy mừng thay,
Do nào con đặng về rày thăm cha.
Nàng bèn tự sự phân qua,
Giang nan bày bết cho cha rõ tình.
Ông rằng : nhờ đức cao minh,
Cha con sum hiệp thỏa tình đã an.
Trịnh-Hâm về tới Hàng-giang,
Sóng thần nổi trận thuyền chàng chìm ngay.
Trịnh-Hâm bị cá nước rày,
Thiệt trời báo ứng lẽ nầy rất ưng,
Thầy vậy nên đứng dừng dừng,
Làm người tích đức lòng đừng bắt nơn,
Tiểu-Đồng gìn giữ mỗ phần,
Ngầy qua tháng lại đã gần ba năm,
Của đi khuyên giáo mấy năm,
Tỉnh đem hải cốt về thăm quê nhà.
Vi chưa thuê đặng người ta,
Còn đương thơ thần vào ra Đại-Đế
Trạng-Nguơn về tới Đại-Đế,
Truyền quân bày tiết lo bề tề riêng.

Tiểu-Đồng hôn hời có thiên,
Thảo tình thấy tỏ lòng thuyền ngày nay.
Độc văn tường tới châu mây,
Hai hàng nước mắt chảy ngay khó tường.
Người ngay trời đất cũng thương,
Xuôi cho Đồng-tử xen đường ngó lên.
Đồng xem bài vị thầy tên,
Động lòng thôi mới khóc lên một hồi.
Trạng-nguyên xem thầy hồi ời,
Nửa tin rằng tỏ luận hồi là ma.
Trạng-nguyên thôi mới hồi ra,
Phải người Đồng-tử nạn mà chôn này.
Mấy năm tỏ mới gặp thầy,
Hiện van một cửa sum vầy một nơi,
Trạng-nguyên hạ lệnh quân dời.
Đàng xa mây dặm tới thời Hàng-giang,
Vỏ-Công từ thác suối vàng.
Phi-Lang cùng mộ Quỳnh-Trang đeo sầu.
Mẹ con những mắng lo âu,
Nghe Văn-Tiên sông gặp châu công danh,
Lang rằng : ta ở chảng lành,
E người còn nhớ tội danh trong hang.
Mụ rằng : con có hường nhan,
Cho chảng thầy mặt thì chảng cũng ưa.
Người dẫu còn nhớ tích xưa,
Mẹ con ta lại đồ thừa Vỏ-Công
Mẹ con bàn luận đã xong,
Soi gương đánh phấn để phòng rước duyên.
Nay đà tới thứ Trạng-nguyên,
Hàng-giang vừa đến bỗng liền đình binh.
Bạc vàng châu báu thương tình,
Trạng-nguyên xe đèn đáp tình ơn mang.
Ngư-tiểu nay dạng giàu sang
Ơn ra một thước bạc vàng mây xe
Trạng-nguyên từ tạ trở về,
Mẹ con họ Vỏ đứng kể quân nhân.

Xin người nhớ chữ tình ân,
Duyên xưa sở định lượng phân lẽ nào.
Ông đã, hôn vãn nam tào,
Xin thương gái mù má đào thơ ngây.
Tiên rằng: bùng bác nước đầy,
Đổ ngay xuống đất hột rày sao xong.
Hoan gia rửa đã sạch lòng,
Thieu chi nên nổi mà mong tới đời.
Hơn-Minh, Tử-Trực đứng coi,
Cười rằng: hoa khéo làm mối trêu ông.
Khen cho lòng chàng thẹn lòng,
Còn mang mặt đèn đèn bóng nổi chi.
Đại-ca sao chẳng chịu đi,
Đem về cho chị phòng khi dờn giày.
Mẹ con đứng thẹn thừa thay,
Vội vàng từ tạ chơn rày bước ra.
Trở về chưa kịp tới nhà,
Gặp hai ông cọt chạy ra đón dàng.
Thấy đều bắt mẹ con nàng,
Đều đem vào bỏ nơi hang thương tòng.
Tư bề lập đá bị, bưng,
Mẹ con đành thác không trông ra rồi.
Trời kia quả báo mây hời,
Piệc công son diễm phân đôi bấy lâu.
Làm người cho biết ngãi sâu,
Gặp cơn hoạn nạn cùng nhau cho tròn.
Xin đừng bác chước mẹ con,
Thác đã mất kiếp hời còn nư danh.
Trạng-ngươn về tới Đông-Thành,
Lục-Ông trước đã xây dinh tại làng.
Bày ra sáu lễ sẵn sàng,
Các quan đi họ cưới nàng Nguyệt-Nga.
Vợ chồng sum hiệp một nhà,
Hết cơn bị cực vãn đã thối lai.
Trọn đời nhơn ngãi hôm mai,
Trung quân hiếu phụ là trai anh hùng.

Làm người hữu thi hữu chung.
Anh em bậu bạn ngãi đồng hiển vinh,
Vân-Tiên, Tứ-Trực, Hớn-Minh,
Ba người xe giá khởi trình ra đi.

Cùng nhau tới quán một khi,
Quán xưa dầu mỡ biết đi nơi nào.

Trạng rằng ; quán thiết tài cao,
Người đã thoát biên nơi nào ẩn thân,
Quán nhơn vốn thiết đại ơn,
Biết ta mắc nạn ghe lẩn gian nan,
Ba người thời mới tấm sang,
Phút đầu đèn chôn học tràng là đây.

Ba người cúi lạy mừng thấy,
Bạc vàng xin tạ ơn dày ngãi xưa.

Tôn-sur rằng : lão giốc chừa,
Thương vì nhơn ngãi nào ưa bạc vàng.

Lão đã an phận thanh nhàn,
Không tham danh lợi lánh đàng vinh hoa.

Thấy xem có việc trao ca,
Mừng cho tam vị công đã đáng ghi,

Phúc đâu có lệnh trao nghi,
Linh vua đòi gấp về thi trào ca,

Ba người thời mới bước ra.
Lạy thấy an tại trào ca về trào.

Vân-Tiên, Tứ-Trực, Hớn-Minh.— Dạ cúi đầu
bái tạ Tôn-sur, cho đồ đệ kinh thành trở lại.

Hát nam.— Đồ đệ kinh thành trở lại, chúc cho
thấy hạt tán linh qui, từ nầy phân rẽ biệt ly *thấy ôi*,
ngày nào hội ngộ ngậm ngùi thâm bầu.

Nói thơ.— Sở Vương ngồi ngự luông lâu,
Đôi bên văn võ đứng chầu kiem giai.

Trăm thời không có con trai,
Ngày sau trăm biết lấy ai trị đời.

Trạng ngươn lên nối ngôi trị,
Gia tăng quờn tước những tới công thần.

Sắc phong Quốc-Thích l oài g thân,
Kiểu-Công hảo dạ ân cần việc ta.

Sắc phong Tru-quốc trào ca,
Chúa ngay tôi thảo một nhà cho an.

Hơn-Minh xữ nghĩa vẹn toàn,
Sắc phong Đô-Độc hiển vang trào đảng.

Tử-Trực trung nghĩa bạn vàng,
Sắc phong Hộ-Giá rõ ràng cao ngời.

Tiểu-Đồng hết dạ làm tôi,
Sắc phong Ngự-Mã p i hởi gian nan.

Nguyệt-Nga tiết hạnh lòng vàng,
Sắc phong Chánh-Hậu trào đảng hiển vinh.

Mừng nay quốc sự thái bình,
Chúc cầu khương thời an ninh nhà nhà.

*Muôn biết con của Nguyệt-Nga với con của
Kiêm-Liên ra thế nào xin coi hậu Văn-Tiên thì rõ.*

CHUNG

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHEQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

NHÀ IN VÀ BÁN SÁCH

J^h NGUYỄN-VĂN-VIỆT

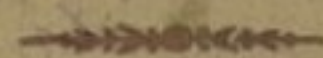
59, ĐƯỜNG D'ORMAY, 59

SAIGON



In đủ các thứ sổ bộ và những
giấy tờ buôn bán như là : fac-
tures, carnets, lettres de faire
part, Mariage, décès, naissance,
Cartes de visite, etc. etc.

Có lãnh khắc con dấu bằng
đồng và caoutchouc.



Bán đủ các thứ thơ, tuồng
truyện, sử, giấy, viết, mực và
các thứ sách cho học trò các
nhà trường.

Mỗi món bán rẻ hơn các nhà
khác

